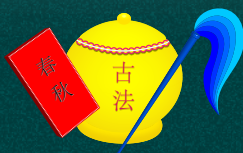


**ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ**  
TÒA THÁNH TÂY NINH

---



# **TAM GIÁO HIỆP NHẤT**

*Huyền Tâm*

**Biên Khảo**



**TÀI LIỆU SƯU TẦM 2017**  
hai • không • một • bảy

---

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến trên Website **CAODAITV.FREE.FR**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, do việc kết hợp làm ebook gây ra, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn tác giả Huỳnh Tâm đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo dịch thuật, đánh máy, phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 21/07/2017

Tâm Nguyên

---

# **TAM GIÁO HIỆP NHẤT**

*Huyền Tâm*

**Biên Khảo**



---

---

## MỤC LỤC

<b>TAM GIÁO HIỆP NHẤT</b> .....	<b>9</b>
▪ I.- TẠI SAO CAO ĐÀI GIÁO RA ĐỜI? .....	9
▪ II.- NGUYÊN DO ĐẠO CAO ĐÀI.....	11
▫ A) Cảnh Bồng Lai .....	14
▫ B) Thiên Nhân Xuất Hiện Lần Đầu Tiên .....	15
▫ C) Đức Cao Đài Truyền Đạo Cho Ông Ngô Văn Chiêu .....	16
▫ D) Đạo Cao Đài xuất hiện tại Sài Gòn .....	17
▫ Đ) Ông Ngô Văn Chiêu trở về Cần Thơ. Phái Chiêu Minh ra đời. ....	18
▪ III.- CÁC LỜI TIÊN TRI .....	19
▫ 1.- Lời Tiên tri trong quyển Phật tông nguyên lý .....	19
▫ 2.- Lời tiên tri trong quyển Thanh Tịnh kinh. ....	19
▫ 3.- Đạo Tam Thanh .....	20
▫ 4.- Lời tiên tri trong quyển Vạn Pháp quy tông.....	20
▫ 5.- Lời tiên tri của cụ Nguyễn Bình Khiêm tục gọi là Trạng Trình.....	21
▫ 6.- Lời tiên tri của các Lão sư Chi Minh Sư hay là Đại Đạo.....	22
▫ 7.- Lời tiên tri trong Minh Thánh Kinh Linh Sám.....	23
▫ 8.- Lời tiên tri trong sách Ấu học tâm nguyên.....	23
▫ 9.- Lời tiên tri trong quyển “Giác mê ca”.....	23
▫ 10.- Lời tiên tri trong quyển kinh Tinh thể ngộ chơn.....	23
▫ 11.- Lời tiên tri rút trong quyển kinh “Vạn diệu thiên thơ cổ bốn” .....	24

---

▫ 12.- Lời tiên tri rút trong kinh nhật tụng của một phái tu thân tại Trung Việt. ....	25
▫ 13.- Lời tiên tri lưu truyền tại Trung Việt đã lâu đời trước năm 1926, năm khai đạo. ....	25
▫ 14.- Lời tiên tri trong hai bài thơ của chơn linh cụ Thủ Khoa Huân cho năm 1913 (13 năm trước ngày khai đạo). ....	26
■ IV.- Ý NGHĨA CÁC DANH TỪ, CÁC BIỂU HIỆU, CÁC NGHI TIẾT TRONG ĐO CAO ĐÀI. .	27
▫ A – Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là gì?.....	27
▫ B.- Ý nghĩa Thiên Nhân .....	29
▫ C – Ý Nghĩa Hai Chữ Cao Đài. ....	30
▫ D – Ý nghĩa Bạch Y: .....	31
▫ E – Đạo Cao Đài Là Tôn Giáo Tổng Hợp Về Nghi Lễ .....	32
1.- Các tiêu biểu .....	32
2. Về phương diện triết lý .....	34
■ V.- VŨ TRỤ QUAN VÀ NHÂN SINH QUAN CỦA ĐO CAO ĐÀI .....	36
▫ A.- Vũ trụ quan:.....	36
▫ B.- Nhân sinh quan: .....	37
■ VI.- HỘI THÁNH CỦA ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ .....	38
▫ A) Phần Xác:.....	38
▫ B) Phần hồn: .....	39
■ VII.- MỘT ÍT LUẬT ĐẠO VỀ PHƯƠNG DIỆN TU HÀNH THEO ĐẠO CAO ĐÀI (TAM KỶ PHỔ ĐỘ) .....	40
▫ A) Đạo Hữu thường:.....	40

---

▫ B) Chư Chức sắc: .....	42
▫ C) Bậc Tối Thượng Nhứt Thừa: .....	42
▪ VIII.- ĐẠO KHAI, ĐẠO BẾ LÀ SAO?.....	43
▪ IX.- MỤC ĐÍCH CỦA ĐẠO CAO ĐÀI .....	45
▫ A) Ở đời này .....	45
1. Mở mang Dân Đức .....	46
2. Mở mang Dân Trí .....	46
3. Mở mang Dân Sanh .....	46
▫ B) Ở cảnh siêu hình:.....	47
▪ X.- ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ VỪA LÀ MỘT TÔN GIÁO TỔNG HỢP VỪA LÀ MỘT TÂN TÔN GIÁO .....	47
▫ A) Phản tương tự của các tôn giáo nói trên: .....	47
▫ B) Phản riêng biệt:.....	48
1. Phần triết lý. ....	49
2. Phần riêng biệt.....	49
▪ XI.- TỔNG LUẬN .....	50
<b>THI VĂN DẠY ĐẠO .....</b>	<b>53</b>
▪ I.- VỮ TRỤ LUẬN .....	53
▪ II.- THẤY LẬP CAO ĐÀI ĐẠO NHƯ THẾ NÀO?.	59
▪ III.- NỀN TẢNG CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO .....	62
▪ THẤY GIẢNG SƠ VỀ NỀN TẢNG CAO ĐÀI ĐẠO GIÁO .....	67
▪ IV.- TÔN CHỈ CỦA CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO.....	73
▪ V.- QUẢ BÁO LUẬN HỒI.....	76

---





## TAM GIÁO HIỆP NHẤT

\* Biên khảo **Huỳnh Tâm**

**T**ỨC LÀ “ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ” CŨNG GỌI LÀ “CAO ĐÀI” MỘT TÔN GIÁO CÓ HƠN 3 TRIỆU TÍN ĐỒ, [1970] có nhiều chi phái rải rác khắp toàn quốc. Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh được xem là một ngôi đền thờ vĩ đại, với lối kiến trúc tân kỳ, có thể chứa hàng ngàn tín đồ hành lễ.

### I.- TẠI SAO CAO ĐÀI GIÁO RA ĐỜI?

Trước thế kỷ thứ 18, giữa năm châu, trải qua các thời đại, đã có nhiều cuộc tiếp xúc nhưng chưa được sâu xa liên tiếp để các dân tộc châu này hiểu biết rành mạch các dân tộc châu khác.

Sự khuyết điểm lớn lao ấy do hai nguyên nhân là: sự thiếu các phương tiện giao thông và các phương pháp khảo cứu của khoa địa lý còn đang thời kỳ sơ khai. Từ thế kỷ thứ 18 trở đi, khoa học ngày một tiến bộ, các ngành hoạt động của nhân loại như Kinh-tế, Chính-trị, Mỹ-thuật vân vân... đều được cải cựa hoán tân.

Kể từ ngày ấy, giữa năm châu không còn có những trở ngại khả dĩ làm bế tắc sự giao thông nữa và sự tiếp xúc giữa các dân tộc mỗi ngày một rộng.

Nhờ sự gặp gỡ thường xuyên hàng ngày vì vậy mà các

tư tưởng được đem ra so sánh với nhau và phân biệt cái hơn cái kém cùng bổ khuyết cho nhau. Nhưng khoa-học càng tiến bộ thì con người tự nhận thấy không đủ sức hoán thông các khoa. Vì lẽ ấy mà sự chuyên môn từng khoa một bắt đầu xuất hiện. Sau người ta lại nhận thấy rằng hàng ngày càng chật hẹp làm cho con người không thể có một ý niệm tổng quát của “*chơn lý*” được; và vì thế mà một số nhà bác học đã nêu lên thuyết: “*Khoa học tổng hợp*” cốt yếu điều hòa những thành phần của “*chân lý*” mà các nhà chuyên môn đã tìm ra ở các khoa hầu lập lên một lý thuyết đầy đủ và rõ ràng khả dĩ, đại lược, tiêu biểu cho đại thể của “*chơn lý*” vậy. Đó là về phương diện khoa học.

Về phương diện triết lý, kinh tế người ta cũng nhận định rằng cần phải quan sát kỹ càng các lý thuyết, các chế độ đã được áp dụng từ trước đến nay nhiên hậu mới chung hợp những điểm giống nhau lại mà lập thành một lý thuyết, một chế độ, phù hợp với tình trạng hiện thời của nhân loại.

Nói một cách khác, bất cứ ở một ngành hoạt động nào của nhân loại, hiện nay người ta hướng về một chủ nghĩa, một chế độ có tính cách đại đồng. Tôn giáo là một trong các hoạt động của nhân loại thì lẽ dĩ nhiên không ngoài phạm vi của tình trạng ấy.

Về phương diện này, ở ẩn độ sao khi đã nhận rõ ràng các tôn giáo là muôn nghìn mảnh kính màu: xanh, đỏ, tím, vàng, v.v... che ngọn đèn duy nhất bên trong là “*chơn lý tuyệt đối*” và không một tôn giáo nào nắm trọn “*chơn lý tuyệt đối*” ấy, một số đạo gia trừ danh đã đề nghị một vài nguyên tắc đại cương của nền tôn giáo đại đồng tương lai.

Đồng thời ở Âu, ở Mỹ hoặc Á có những hội nghị

quốc tế tôn giáo, hội họp đại biểu các tôn giáo hiện hữu trên hoàn cầu. Trong các hội nghị ấy đại biểu của bất cứ một tôn giáo nào đều có quyền lên diễn đàn thuyết minh giáo lý của tôn giáo mình. Kết quả của các hội nghị quốc tế ấy là giúp các tôn giáo hiểu biết nhau thêm hơn và nhân đó san phẳng những thành kiến hẹp hòi xúi giục tôn giáo này chống tôn giáo khác.

Trong thời gian ấy thì năm 1926 Nam phần nước Việt Nam xuất hiện Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tục gọi là Đạo Cao Đài có mục đích dung hòa của bốn Tôn giáo là Nho, Thích, Đạo và Gia Tô.

## II.- NGUYÊN DO ĐẠO CAO ĐÀI

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hay là Đại Ân Xá Kỳ Ba (Troisième manifestation de la Miséricorde divine), tục gọi là Đạo Cao Đài, là một nền tôn giáo mới, dung hoà triết lý tứ giáo là Nho, Thích, Đạo và Gia Tô do đức Ngọc Hoàng Thượng Đế tá danh là Cao Đài dùng thần cơ diệu bút lập nên. Người Việt Nam đầu tiên được hân hạnh làm đệ tử Đức Cao Đài là Quan Phủ Ngô Văn Chiêu, người quận Bình Tây thuộc tỉnh Chợ Lớn (Nam-Việt).

Ngày 1 tháng 3 năm 1920, ông Ngô Văn Chiêu được đổi ra Hà Tiên, một tỉnh thuộc miền duyên hải phía Tây của Nam Việt. chu vi tỉnh này rất nhỏ và gồm có 4 tông. Tuy vậy, từ xưa tới nay Hà Tiên đã được nổi tiếng là một nơi thắng cảnh, sơn thủy đủ. Trên lục địa thì có các núi như núi Lăng ngó thẳng ra bể (nơi ấy có ngôi mộ của ông Mạc Cửu, cự thần nhà Minh sang trú ngụ tại Việt Nam và được các chúa Nguyễn cho phép khai phá và cai trị đất Hà Tiên) núi Thạch Động và xa xa có núi Đá Dựng; trước

mặt Châu Thành Hà Tiên thì có núi Tô Châu (Đại Tô Châu và Tiểu Tô Châu) vừa là núi vừa là hải đảo ngó thẳng ra Đông Hồ; xa nữa thì có núi Mũi Nay, Hòn Chong, v.v... Đá các núi này toàn là đá vôi cho nên có lắm động lắm hang như ở miền núi tại Bắc Việt và Đà Nẵng (Trung Việt). Cái cảnh rất nên thơ ấy có ảnh hưởng rất lớn đối với dân chúng, như là về phương diện tinh thần. Nơi ấy, lúc nào con người cũng đứng trước hai hiện tượng là: núi non chón chỡ, mặt bể bao la, làm cho con người tự thấy mình nhỏ bé, yếu ớt đối với vũ trụ hùng tráng, uy nghi, rồi con người liền dẹp bớt ở thâm tâm cái chi là phàm phu tục tử, để quay về với vũ trụ là một nguồn vô tận cho hồn thơ và lòng tín ngưỡng. Bằng chứng là:

Đồng bào ở Hà Tiên là một trong những nơi ở Nam Việt đã sớm có đàn phù cơ thánh tiên. Vốn mộ đạo từ lâu, ngày nay quan phủ Ngô Văn Chiêu lại được ở trong khung cảnh ấy thì lẽ tất nhiên đạo tâm của ông bộc khởi một cách lạ thường. Tuy còn làm việc chính phủ, ông vẫn thường lên núi Thạch Động để phù cơ thánh tiên. Có một vị tiên cô xưng danh là Ngô Kim Liên giáng cơ cho ông hai bài thi như sau:

1.)

*Vằng vằng nhận kêu bạn giữa thu,  
Rằng Trời cùng Đất vẫn xa mù,  
Non Tây ngoảnh lại đường gai gổc.  
Gắng chí cho thành bực trượng phu.*

2.)

*Ngân ngân trắng tỏ giữa trời thu,  
Cái cảnh Tây phương vẫn mịt mù,*

*Mắt tục nào ai trông thấy đấy,  
Lắm công trình mới đúng công phu.*

Ngô tiên cô khuyên tu nhưng quan phủ Ngô Văn Chiêu chưa ngộ đạo.

Ngày 26 tháng 10 năm 1920, ông được đổi ra làm cai quản quần đảo Phú Quốc.

Phú Quốc là một quần đảo rất đẹp và rất trù mật phong phú. Giữa đảo có núi Đông Dương cao hơn một trăm thước. Chính tại trên đỉnh núi này mà quan phủ Ngô Văn Chiêu thường lên lập đàn thỉnh tiên. Dân chúng lấy làm lạ là: trước khi ông đến trấn nhậm sự phù cơ thỉnh tiên rất khó, lập năm ba đàn cơ, mới thấy có tiên giáng một lần. Kể từ khi ông ra trấn nhậm tại đảo đến sau, hễ ông lập đàn cơ thì có Tiên giáng.

Sau có một Tiên ông không chịu xưng danh biểu ông phải chịu làm đệ tử thì sẽ dạy đạo và biểu ông bỏ kinh Minh Thánh đừng tụng nữa. Tới sau mới biết Tiên ông đó tức là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế vậy.

Một bữa kia Tiên ông giáng cơ bảo ông phải lo tu và ăn chay thêm cho được 10 ngày.

Ông nghĩ rằng: “*Minh dương làm quan, nay người này mời mai người khác thỉnh, nếu chịu ăn chay 10 ngày sau rủi quên ăn mặn thì có tội với Trời Đất. Nhưng nếu theo lời dạy mà được kết quả gì thì cũng ráng mà ăn. Nếu mà ăn chay 10 ngày rồi chết còn phải chịu luân hồi thì thà là ăn 2 ngày còn hơn, miễn là mình tu nhân tích đức, chẳng làm trái với lương tâm thì thôi.*”

Trong trí ông định để có dịp cầu Tiên ông giáng xuống sẽ bạch lại như vậy. Cách ít lâu có người thợ bạc ở

gần đó có chuyện muốn cầu tiên đến, mời ông chứng đàn. Tiên ông giảng cơ; ông chưa kịp bạch hỏi tâm sự, thì cơ viết như vậy: “*CHIÊU, tam niên trường trai.*”

Thấy vậy ông bối rối vì ông chưa chịu ăn chay 10 ngày mà nay Tiên ông lại bảo trường chay ba năm!

Ông mới bạch rằng:

*“Bạch Tiên ông, Tiên ông dạy thì đệ tử phải vàng, song xin Tiên ông phải bảo hộ đệ tử, chớ trường chay ba năm lâu quá chẳng biết đệ tử có chịu nổi hay không và xin Tiên ông bảo lãnh, nếu đệ tử vâng theo lời dạy thì phải có chứng quả chi mới được.”*

Tiên ông bảo cứ việc giữ theo lời dạy, sau rồi đệ tử sẽ hiểu rõ.

Quan phủ Ngô văn Chiêu khởi sự trường trai, học đạo kể từ đây (8 Février 1921). Tiên ông thường giảng cơ truyền đạo cho ông tu và dặn phải giữ bí truyền chừng nào tới thời kỳ khai đạo thì Tiên ông sẽ dạy.

## A) CẢNH BỔNG LAI

Một bữa Tiên ông giảng cơ, ông mới bạch rằng: “*Bạch Tiên ông, nghe rằng cảnh Bồng lai xinh đẹp vô cùng. Bạch Tiên ông có thể nào cho đệ tử được thấy cảnh ấy không?*” (Cơ gõ một cái mạnh chớ không trả lời).

Cách một chập lâu, một buổi chiều kia ông ra hứng mát ngoài mé biển, thấy mịt mù trời nước, sóng dợn ba đào. Bỗng chốc ông thấy lần lần từ chỗ trời nước giáp nhau lộ ra một cảnh chẳng biết một cảnh nào mà thiệt là xinh đẹp; cảnh đó vừa khuất lại lộ ra cảnh khác. Ông ngồi coi mê mẩn, quên lửng rằng thân còn ở chốn phàm

trần. Được chừng lối mười lăm phút đồng hồ thì cảnh ấy mới lu lẩn rồi tan mất.

Sau hầu cơ Tiên ông mới cho biết đó là cảnh Bồng lai. Theo lời ông ước nguyện, nên Tiên ông cho ông thấy để phấn chí mà lo tu.

## **B) THIÊN NHÃN XUẤT HIỆN LẦN ĐẦU TIÊN**

Tuy ông chịu làm đệ tử của Tiên ông chớ chưa lập bàn thờ, thờ Tiên ông vì không biết cách thờ làm sao.

Một bữa sớm mai lối tám giờ sáng ông đứng ngồi trên vông bông đầu ông thấy trước mắt cách xa độ hai thước tây, lộ ra một con mắt thiệt lớn, rất tinh thần, chói ngời như mặt trời, ông lấy làm sợ hãi, lấy hai tay đậy mắt lại chẳng dám nhìn nữa. Độ chừng nửa phút đồng hồ ông mở mắt ra thì thấy cũng còn con mắt mà lại chói sáng hơn nữa. Ông bèn chấp tay vái rằng: *“Bạch Tiên ông, đệ tử rõ biết cái huyền diệu của Tiên ông rồi: đệ tử xin Tiên ông đừng làm vậy, đệ tử sợ lắm. Như phải Tiên ông bảo thờ như vậy thì xin cho biến mất tức thì”*. Vái xong thì con mắt mờ lẩn lẩn rồi biến mất.

Như vậy mà ông cũng chưa thiệt tin nên chưa tạo Thiên Nhãn mà thờ. Cách vài ngày sau ông cũng thấy y như lần trước nữa; ông cũng nguyện sẽ tạo Thiên Nhãn mà thờ thì con mắt ấy tự nhiên biến mất.

Sau ông hầu cơ hỏi cách thờ phượng thì Tiên ông dạy vẽ con mắt theo như ngài đã cho thấy mà thờ và xưng là Cao Đài Tiên ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát và dạy quan phủ Ngô văn Chiêu phải kêu Tiên ông bằng Thầy mà thôi.

Ấy vậy Đạo Cao Đài ra đời từ khi đó, mà chỉ có một

mình quan phủ Ngô Văn Chiêu biết mà thôi.

Chư như hầu đàn thấy vậy điều lấy làm lạ vì thuở nay chẳng hề thấy kinh sách nào nói đến danh hiệu Cao Đài Tiên ông; duy có một mình quan phủ Chiêu thông minh trí tuệ xem ý tứ mấy bài thơ của Đức Cao Đài cho thì ông đoán chắc rằng Đức Thượng Đế giáng lâm.

### C) ĐỨC CAO ĐÀI TRUYỀN ĐẠO CHO ÔNG NGÔ VĂN CHIÊU

Lần lần Đức Cao Đài truyền Đạo cho ông tu. Chừng ông đã quyết ch tu trì, trường trai, giới sát thì ông nguyện với Đức Cao Đài rằng: *“Nếu độ ông thành Đạo thì ông sẽ lo độ lại chúng sanh tu theo phước đức của mỗi người.”*

Lúc ông tu được ba năm rồi thì Đức Thầy có khuyên ông như vậy:

*“Ba năm lao khổ độ nhất nhân, mắt Thầy xem rõ lòng đã chắc, thương vì con trẻ hãy còn thơ, gắng chí tâm phương biết Đạo mầu.”*

Lúc ông trấn nhậm tại Phú Quốc nhân dân tới thưa kiện thì ông thường khuyên: *“phải giữ chữ “HÒA”* với nhau chớ nên sanh chuyện, hãy lo làm ăn”. Vì vậy mà một ít người không ưa xúi giục dân kiện nên ông mới đắc lệnh đổi về Sài Gòn vào ngày 30 tháng 7 năm 1924 (Trích trong quyển tiểu sử ngài Ngô Văn Chiêu).

Giữa cảnh phồn hoa náo nhiệt của Sài thành ông vẫn tiếp tục thực hành phương pháp tu thân của ông và thỉnh thoảng có độ một số thân bằng cố hữu nhập đạo.



## D) ĐẠO CAO ĐÀI XUẤT HIỆN TẠI SÀI GÒN

Vào trung tuần tháng 7 năm 1925, một nhóm công chức thuộc Sài Gòn thường họp nhau lại để mỗi buổi chiều xây bàn, thỉnh vọng các vị quá vắng về làm thi họa vận (phong trào xây bàn (table tournante) lúc ấy rất thịnh hành ở Sài Gòn). Lúc đầu vọng linh của các thân nhân các vị hầu đàn về. Sau lại có cửu vị Tiên nương rồi lần lượt có chư Tiên, chư Phật và sau rốt có một vị Tiên Ông xưng danh là A.Ă.Ă, giáng xuống làm thơ họa vận với chư vị hầu đàn.

Đến đêm 24, 25 tháng 12 năm 1925, Đức A.Ă.Ă. giáng xuống cho biết Ngài là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế bấy lâu lấy tá danh là A.Ă.Ă. để để bề độ dẫn chư đệ tử vào đường Đạo và từ nay Ngài lấy tá danh là Cao Đài để mở đạo tại phương Nam. Đoạn Ngài thâu chư vị hầu đàn làm đệ tử và giao phó phận sự truyền đạo cho.

Trong số này có mấy vị sau đây được lãnh trọng trách trong sự truyền bá Đạo Trời là: Chư quý Ông Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, Cao Huỳnh Diêu, Trương Hữu Đức và Nguyễn Trung Hậu.

Sau Đức Cao Đài lại thâu ông Lê Văn Trung cựu nghị viên Hội Đồng quản hạt và Hội Đồng tư vấn của chính phủ Nam Kỳ làm đệ tử và dạy họa Thiên Nhân để thờ. Lệnh này vừa ra tất cả chư đệ tử hết sức phân vân. Biết thế Đức Cao Đài dạy chư quý ông Lê Văn Trung, Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, phải đến ông Ngô Văn Chiêu để ông chỉ cho. Tuân lệnh Ngài mấy vị nói trên tìm đến ông Ngô Văn Chiêu. Ông Ngô Văn Chiêu cho biết việc thờ Thiên Nhân là chính lý và

chính ông cũng được lệnh thờ như vậy lâu rồi.

Kể từ ngày đó hai nhóm đệ tử tuân lệnh Đức Cao Đài hiệp nhau lại một làm để lo phổ độ nhân sanh. Ngài lại dạy thêm rằng: “Mọi việc đều phải do nơi Chiêu là anh cả”.

Từ đây trở đi mỗi đạo bành trướng một cách nhanh chóng lạ thường. Mỗi đêm trong một đàn cơ có đến mấy trăm người nhập môn.

Vì mỗi ngày phải tứ thời công phu tinh luyện lại theo phép tu đơn không nên xen lộn vào chỗ đông người để khỏi nhiễm trược cho nên Quan Phủ Ngô Văn Chiêu phải nhường phận sự độ dẫn đại chúng cho chư vị nói trên. Tuy vậy ông vẫn khuyến khích anh em làm việc ấy bằng cách giúp cho một số anh em có đủ phương tiện vật chất để hành đạo.

### **Đ) ÔNG NGÔ VĂN CHIÊU TRỞ VỀ CẦN THƠ. PHÁI CHIẾU MINH RA ĐỜI.**

Sau ông lại trở Cần Thơ lập lên CHIẾU-MINH-ĐÀN một cơ quan của Cao Đài Đại Đạo vừa chuyên lo tu đơn vừa ra kinh sách khuyến thiện. Ấy là phái Chiêu-Minh Vô-Vị.

Thảo luận, cách Cần Thơ 3 cây số, nơi ông thoát xác đã được chọn làm Tổ đình của cơ quan Chiêu-Minh không có liên lạc chi với tòa thánh Tây-Ninh.

Từ năm 1926 trở đi, dưới sự lãnh đạo sáng suốt, cương quyết và hăng hái của chư quý ông Lê Văn Trung, Phạm Công Tác, Cao Huỳnh Cư, Nguyễn Ngọc Thơ, cơ phổ độ mệnh danh là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ lan tràn khắp mọi nơi, từ thành thị tới thôn quê, rước vào cửa đạo đầy

đủ tất cả hạng người: sang hèn có, giàu nghèo có, già trẻ có, nam nữ có, người Âu có, người Á có. Hiện nay ngoài Nam, Trung, Bắc-Việt ra, Đạo Cao Đài đã truyền bá sang Cao-Miên, Lào. Trước trận thế giới chiến tranh 1939 nhiều vị chức sắc đã được lệnh Hội Thánh đem truyền giáo bên Hoa Nam (Trung Quốc) và bên Pháp. Tại Ba-Lê có nhiều chức sắc người Pháp đại diện cho Hội Thánh Tây-Ninh.

Nhiều cường quốc dân chủ trên hoàn cầu cũng đã để ý đến đạo Cao Đài như: Hiệp-Chủng-Quốc, Thụy-Sĩ, Phi-Lật-Tân, Ấn-Độ (Phái Phật-Giáo) và trước kia Nhật-Bản.

### III.- CÁC LỜI TIÊN TRI

Mỗi đạo mà Đức Ngọc Ngọc-Đế đã khai thông không phải là việc thường tình, xuất hiện không ai hay biết. Mấy ngàn năm về trước, trong các kinh các sám, chư Phật chư Tiên đã cho biết trước việc ấy, hoặc ở bên Thái-Tây hoặc ở bên Á-Đông. Đây tóm tắt các lời tiên ấy như sau này:

#### 1.- LỜI TIÊN TRI TRONG QUYỂN PHẬT TÔNG NGUYÊN LÝ

Trong quyển kinh này mấy chữ **Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ** đã được nêu lên. Chính Đức Thế Tôn Văn Phật đã có nói: **Sau Ngài sẽ có một Đức Phật lớn hơn Ngài ra đời.** Đức Phật lớn hơn Đức Thích Ca chỉ là Đấng Tạo Hóa, Đức Thái Cực Thánh Hoàng mà thôi.

#### 2.- LỜI TIÊN TRI TRONG QUYỂN THANH TỊNH KINH.

Trong quyển Thanh Tịnh kinh lưu truyền lâu đời trong giới tu hành thuộc Lão giáo có đoạn như vậy:

*“Thanh Tịnh kinh hữu di tích. Công viên quả mãn chỉ thọ đơn thọ. Thiên mạng phương khả truyền đạo Tam Kỳ Phổ Độ”.* Thích nôm: Kinh Thanh Tịnh có dấu tích để lại rằng *“Công đầy quả đủ sẽ được linh thọ đơn thọ (tức là kinh dạy cách luyện). Người có mạng Trời khá nên truyền đạo T.K.P.Đ.”*

### 3.- ĐẠO TAM THANH

Vào thập ngũ thế kỷ, bên Trung Quốc có một vị đạo sĩ tên là Ngô Chí Hạc (ou-tche-Ho) có lập lên phái Tam Thanh, chuyên thờ Giáo chủ ba đạo lớn tại Trung Quốc là:

- Đức Lão Tử (Đạo giáo)
- Đức Khổng Tử (Nho giáo)
- Đức Thích Ca (Thích giáo)

Đạo Tam Thanh là bước đầu tiên của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ngày nay vậy: *“Ở Trung Quốc thì từ đời Tam quốc, Vương Bật cho sách Lão Tử và Chu dịch là một loại; đến Nam Bắc Triều các nhà đạo học cho Lão học với Phật học vốn là một dòng; rồi đến đời Tấn có sách: “Du đạo thiên” xướng luận điệu: “Nho Phật nhất trung”.* Tiếp đến Vương Thông đời Tùy tuy là một nhà nho thuần túy mà cũng cho Tam giáo là đồng nhất. Đến đời Đường thì tư tưởng ấy cũng phổ thông lắm. Lưu Mật làm sách *“Nho Thích Đạo bình tâm luận cũng nói về Tam giáo đồng nguyên”* (Theo Việt Nam Văn Hóa Sử Cương, Đào Duy Anh).

### 4.- LỜI TIÊN TRI TRONG QUYỂN VẠN PHÁP QUY TÔNG.

Lưu truyền trong nhân gian hơn mấy trăm năm nay quyển Vạn Pháp quy tông do các đạo sĩ truyền lại có

câu: “*Cao Đài tiên bút thi văn tự*” chỉ rõ ràng: trong đạo Cao Đài mai sau này sẽ có văn thơ của chư tiên do thần cơ diệu bút tiếp ra.

## 5.- LỜI TIÊN TRI CỦA CỤ NGUYỄN BÌNH KHIÊM TỤC GỌI LÀ TRẠNG TRÌNH.

Trong quyển “*Bạch Vân am thi tập*” hay là quyển sấm của cụ Trạng Trình có đoạn nói như vậy:

*Con mừng, búng tit con quay,  
Vù vù chong chóng gió lay trên đài.  
Nhà Cha cửa đóng then cài,  
Ấm ấm sóng dấy, hỏi người đồng lân.*

Nhiều người cho hai câu trên ám chỉ phi cơ bay liệng trên nóc nhà trong trận giặc vừa rồi. Nhưng hai câu sau không rõ ý nghĩa ra làm sao. Sau khi ôn lại những việc đã xảy ra từ năm 1910 cho đến năm 1945 trong Đạo Cao Đài, thì chúng tôi nhận thấy rằng:

Hai câu đầu có thể ám chỉ chữ “*vạn*” đúc bằng ciment hoặc bằng gỗ mà trước năm 1939 trong Đạo Cao Đài người ta thường gắn trên các nóc Thánh thất hoặc tịnh thất. Chữ “*vạn*” ấy là biểu hiện của nhà Phật hình giống như chong chóng đương quay. “*Trên đài*” ám chỉ nóc các thánh thất tịnh thất, vì các Thánh thất, tịnh thất thuộc đạo Cao Đài thường lấy biểu hiệu có chữ ĐÀI như: Trước Lý Minh Đài, Bát quái đài vv... Vào năm 1940 sau khi cuộc thế giới chiến tranh lần thứ hai bùng nổ ở Âu thì tại nước Việt Nam nhà đương cục Pháp ngờ rằng đạo Cao Đài có dính líu với đảng Quốc Xã Đức vì biểu hiệu của đảng ấy cũng là chữ Vạn nhưng vẽ ngược lại, cho nên truyền lệnh gỡ chữ Vạn xuống, niêm phong các Thánh thất, Tịnh thất

thuộc Cao Đài giáo và cấm chửi đạo hữu lui tới lễ bái ở các nơi ấy. Đồng thời các Chức Sắc Thiên Phong đều bị bắt đi an trí nhiều nơi. Việc nhà đương cục Pháp đóng cửa các Thánh thất, Tịnh thất ăn với câu: “*Nhà cha của đóng then cài*” là vì trong bài kinh “*Đại La Thiên Đê*” xưng tụng công đức Đức Cao Đài có tặng cho Ngài danh hiệu là Đại Từ Phụ và các Thánh thất Tịnh thất nơi thờ Ngài thực là nhà của Đấng Cha lành vậy.

Việc này đã xảy ra từ năm 1940–1941 nghĩa là sau khi người Nhật sang chiếm Đông Dương. Người Nhật đối với dân Việt Nam ta rõ ràng là người láng giềng phía đông; bởi thế mới có câu: “*Ấm ấm sóng dậy hỏi người đông lân*”.

## 6.- LỜI TIÊN TRI CỦA CÁC LÃO SƯ CHI MINH SƯ HAY LÀ ĐẠI ĐẠO.

Bên Trung Quốc sau khi nhà Thanh lên thay thế nhà Minh, một số cựu thần nhà Minh, không phục nhà Mãn Thanh, bèn lên núi ẩn tu lập ra Chi Minh Sư, Minh Đường, hay là Đại Đạo. Một quyển kinh của các Lão sư phái ấy đã được từ bên Trung Quốc chuyển sang Việt Nam. Ngoài bìa sách ấy có hai câu thơ tiên tri như vậy:

**Cao như Bắc Khuyết nhân chiêm ngưỡng,**

**Đài tại Nam phương đạo thông truyền.**

Hai câu đối này cho biết Đạo Cao Đài sẽ xuất hiện tại Nam phương mà Đức Cao Đài là Giáo Chủ, Đức Cao Đài tức là Đức Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn ngự tại phương Bắc hay là Bắc Khuyết.

## 7.- LỜI TIÊN TRI TRONG MINH THÁNH KINH LINH SÁM.

Trong quyển Minh Thánh Kinh Linh Sâm có câu: “*Mạng hữu Cao Đài minh nguyệt chiếu*” cho biết tá danh của Đức Ngọc Đế giáng trần mở nền chơn giáo, sáng tỏ như trăng rằm.

## 8.- LỜI TIÊN TRI TRONG SÁCH ẤU HỌC TÂM NGUYÊN.

Trong quyển sách Ấu học tâm nguyên có câu: “*Đầu thượng viết Cao Đài*”, nghĩa là: nơi ở trên đỉnh đầu mọi người thì gọi là “*Cao Đài*”.

## 9.- LỜI TIÊN TRI TRONG QUYỂN “GIÁC MÊ CA”.

Quyển Giác mê ca mà tác giả là một đạo gia, có đoạn như vậy:

*Hữu duyên mới gặp Tam Kỳ Phổ Độ,  
Muôn đời còn tử phủ nên danh,  
Ba ngàn công quả đặng viên thanh,  
Mới đặng thiên thơ chiếu triệu.*

Đoạn này báo cho biết trước rằng chỉ có người có duyên mới gặp được Tam Kỳ Phổ Độ để trở về quê xưa vị cũ.

## 10.- LỜI TIÊN TRI TRONG QUYỂN KINH TỈNH THỂ NGỘ CHƠN.

Trong quyển kinh này có đoạn sau đây:

*Đại thiên tiên hóa hoàng chơn đạo,  
Trợ quốc cứu dân tích thiện luân.  
Nam Hải Từ Hàng châu vận tế,  
Tây phương Tiếp Dẫn Phật Đông Lâm.*

Thích nôm.- Trước khi có cuộc biến đổi lớn (Thay Trời Đất sẽ có một mối đạo chân thật khai ra giúp nước cứu dân làm điều lành đáng khen. Biển Nam có Phật Từ Hàng đi khắp để cứu độ. Phương Tây có Phật Tiến Dẫn đưa đến Đông Độ, xứ Phật.

Lại có đoạn cho biết trước như vậy:

*Mạt hậu kiến khôn đồng nhất đại,  
Thiên môn, vạn giáo, cộng quy căn.*

Thích nôm:

- Sau đời Hạ-Ngươn mạt kiếp Trời Đất đồng chung một dãy.
- Ngàn cửa, muôn giáo, đều về một gốc.

Như vậy thì nên tôn giáo tổng hợp phần tinh túy giáo lý của các đạo khác đã được quyết định từ lâu.

## 11.- LỜI TIÊN TRI RÚT TRONG QUYỂN KINH “VẠN DIỆU THIÊN THƠ CỔ BỔN”.

Trong quyển kinh Vạn diệu thiên thơ cổ bổn có bài thơ như vậy:

*“Tam giáo kim tàng cổ hoá sanh  
Tiên thiên phương hữu thị Tam Thanh,  
Phật, Pháp Nho hệ quy nhất bốn,  
Tự nhiên tà đạo tổng tương tranh,  
Vạn ức sơn hà giai hữu thủ,  
Tổng quy nhất phái đắc an thành.  
Xà vĩ mã đầu khai đại hội,  
Tam kỳ hậu thể hiển phương danh “.*

Thích nôm:



- Ba giáo Nho, Thích, Đạo nay theo xưa kia mà hóa sanh.
- Đạo Tiên thiên có đường hay là Đạo Tam Thanh
- Đạo Phật, đạo Tiên, đạo Nho đều về một gốc.
- Lẽ tất nhiên đạo tà đều cũng tranh giành.
- Muôn ức cảnh sơn hà (muôn xứ, muôn nước) đều có như thế.
- Đồng quay về một phái mới đặng yên ổn và nên việc,
- Cuối đuôi rắn, đầu con ngựa thì khai đại hội,
- Đời sau đạo Tam Kỳ sẽ được rạng rỡ danh thơm.

## 12.- LỜI TIÊN TRI RÚT TRONG KINH NHẬT TUNG CỦA MỘT PHÁI TU THÂN TẠI TRUNG VIỆT.

Tại Trung Việt, 20 năm trước ngày khai đạo là năm 1926 có một phái người tu theo lối cư sĩ lấy hiệu là phái Minh sư (khác với phái Minh sư bên Tàu) mỗi ngày đọc kinh có thêm câu như vậy:

*Con cầu Phật Tổ Như Lai,*

*Con cầu cho thấu Cao Đài Tiên Ông.*

Đến khi các giáo sĩ đạo Cao Đài ra truyền đạo tại Tam quan (Trung Việt) thì mấy vị này, sau khi nghe danh hiệu Đức Cao Đài, đều đến xin làm đệ tử ngay.

## 13.- LỜI TIÊN TRI LƯU TRUYỀN TẠI TRUNG VIỆT ĐÃ LÂU ĐỜI TRƯỚC NĂM 1926, NĂM KHAI ĐẠO.

Lời tiên tri ấy như vậy:

*Canh dân mậu dân niên,*

*Kỷ mao canh thìn tiên,*

*Tự nhiên thiên phú tánh,  
Cao Đài tân chân truyền.*

Lời tiên tri này nói rõ năm nào và báo trước rằng:  
“Trời sẽ khiến lòng người theo đạo mới và Đạo Cao Đài sẽ  
đạt chân truyền”.

#### **14.- LỜI TIÊN TRI TRONG HAI BÀI THƠ CỦA CHƠN LINH CỤ THỦ KHOA HUÂN CHO NĂM 1913 (13 NĂM TRƯỚC NGÀY KHAI ĐẠO).**

Tại quận Cao Lãnh (Việt Nam) ngày 3 tháng 1 năm  
1913 các ông Văn nhỏ, kỳ hào có họp nhau tại nhà ông Lê  
Quang Hiến, nhạc phụ của ông Diệp Văn Kỳ, để phò cơ  
thỉnh Tiên. Khi cơ lên chơn linh của cụ Thủ Khoa Huân,  
một nhà văn sĩ cách mạng bị xử tử hình tại Mỹ Tho giáng  
cơ cho hai bài thơ sau đây:

*Dung tất Cao Đài nhiệm khuất thân,  
Tứ triêm đào lý nhứt môn xuân.  
Cánh tân bồi ức giang san cụ,  
Trừ cụ thời thiêm tuế nguyệt tân.  
Cửu thập thiếu quang sơ bán lục,  
Nhất luân minh nguyệt vị tam phân.  
Thừa nhàn hạc giá không trung vụ,  
Mục đở Cao Đài tráng ích thân.*

Thích nôm.- (của Cụ Thủ Khoa Huân)

*Cơ dủi Cao Đài khỏe tấm thân,  
Đạo xem đào lý đượm màu xuân.  
Giang san chẳng khác ngàn năm củ,  
Ngày tháng chờ thay một chữ tân.  
Chín chục thiếu quang vừa nửa sáu,*

*Một vầng trăng rạng chữa ba phân.  
Thừa nhân cõi hạc không trung ruồi,  
Chạm mắt Cao Đài khỏe tám thân.*

Trong hai bài thơ có nhắc đến bốn lần danh từ: Cao Đài.

Thời buổi ấy các ông không rõ danh từ ấy có ý nghĩa gì? Song các ông biết rằng đại cương hai bài thơ ấy có nói về quốc vận một cách sâu xa. Hai câu thi 5 và 6 có ý kỷ niệm ngày 3 tháng 1 năm 1913 vì câu nào cũng ngụ ý số 3. Sau đàn cơ ấy ông Lê Quang Hiến để hai bài thơ này lên trang (cái khánh thờ) làm kỷ niệm. Mãi đến năm 1927 Tòa Thánh Tây Ninh phái chức sắc đến quận Cao Lãnh truyền đạo và hai chữ Cao Đài đã được mọi người nói đến. Chừng ấy ông Lê Quang Hiến mới nhớ lại hai bài thơ của Cụ Thủ Khoa Huân đã cho 13 năm trước và đem ra trình với chư chức sắc nói trên.

#### **IV.- Ý NGHĨA CÁC DANH TỪ, CÁC BIỂU HIỆU, CÁC NGHI TIẾT TRONG ĐO CAO ĐÀI.**

##### **A – ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ LÀ GÌ?**

Tức là đại ân xá kỳ ba. Từ khi mới có nhân loại và xã hội đến giờ đã có ba kỳ đại ân xá. Riêng về cựu đại lục (Thái Tây, Cận Đông và Á tế Á) có ba kỳ phổ độ như là:

“*Nhất kỳ phổ độ*” tức là: Nhứt thiết Liên Hoa Thiên khai Tý hội, thuộc vào thời đại Đức Phục Hy bên Tàu. Trong thời kỳ này trước sau mấy vị Đại Thánh nhân sau đây ra đời cứu thế:

- Đức Nhiên Đăng Cổ Phật (Thích giáo).

- Đức Thái Thượng Đạo Quân (Tiên kiếp đức Lão Tử, Đạo giáo).
- Đức Phục Hy, Nhơn đạo (Nho giáo).

“*Nhị kỳ phổ độ*” tức là: Nhị thiết Long hoa Thiên khai sùng hội. Trong thời kỳ này, lần lượt, kể trước người sau, các vị Đại Thánh nhân này ra đời cứu thế:

- Đức Lão Tử hay là Lão Đam (Đạo giáo)
- Đức Khổng Tử hay là Khổng Trọng Ni (Nho giáo)
- Đức Thích Ca hay là Đức Thích Ca Mâu Ni (Thích giáo)
- Đức Gia Tô giáo chủ (Thánh giáo).

“Tam kỳ phổ độ” tức là: Tam Thiết Long Hoa Thiên Khai.

“*Huỳnh đạo*” hay là Dân hội.

Kỳ này Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng điển quang lập đạo, quy các giáo lại làm một và không giao quyền giáo chủ cho người phàm nữa.

Tại sao như thế? Là tại trước kia, năm châu, bốn bể thiếu sự đi lại, phải sống lẻ loi, riêng biệt. Bởi thế Đức Ngọc Đế phải phái những vị giáo chủ hạ phàm tại mỗi châu tùy phong tục mà mở đạo, độ đời. Nay năm châu chung chợ, bốn biển chung nhà, trình độ nhân loại đã đi đến chỗ đại đồng, một tôn giáo tương lai phải dung hòa tất cả các giáo lý mới có thể thích hợp với bước tiến hóa của loài người.

Đức Cao đài dạy rằng:

“*Nhiên đặng Cổ Phật thị Ngã.*

*Thích Ca mâu ni thị Ngã.*

*Thái Thượng, Nguyên Thủy thị Ngã.  
Kim viết Cao Đài.”*

Ở một nơi khác Ngài lại dạy rằng:

*Phật Trời, Trời Phật cũng là Ta.  
Nhánh nhóc chia ba cũng một Già.  
Thích, Đạo, Gia Tô, tay chuông quản.  
Thương dân xuống thế độ lần ba.*

### **B.- Ý NGHĨA THIÊN NHÂN**

Ngày buổi đầu quan phủ Ngô Văn Chiêu đã thấy Thiên Nhân hiện ra hai lần trước mắt và được lệnh Đức Cao Đài dạy phải họa Thiên Nhân mà thờ. Sau lại, chú quý ông Lê Văn Trung, Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư chưa liên lạc với phái ông Ngô Văn Chiêu cũng đã thọ lệnh họa Thiên Nhân mà thờ. Buổi đầu vì các đệ tử mới nhập Môn vẫn thắc mắc luôn về vấn đề Thiên Nhân cho nên Đức Cao Đài phải giảng xuống dạy rằng:

*“Chưa phải hỏi các con biết dựng tại sao vẽ thánh tượng con mắt mà thờ Thấy. Song Thấy nói sơ lược cho biết chút đỉnh:*

*“Nhân thị chủ tâm,  
Lường quang chủ tế,  
Quang thị Thần,  
Thần thị Thiên  
Thiên giả, Ngã giả!*

*Thần là khiêm khuyết của cơ mẫu nhiệm từ ngày Đạo bị bế.*

*Lập Tam Kỳ phổ độ này Thấy cho Thần hiệp tinh khí dựng đủ Tam bửu là cơ mẫu nhiệm siêu phàm nhập Thánh.*

*Từ ngày Đạo bị bế thì luật lệ hãy còn nguyên; luật pháp chẳng đổi, song thiên đình mỗi phen đánh tử Thần không cho hiệp cùng Tinh, Khí, đến đặng hoàn nguyên Chơn thân cho các con đặng đắc đạo.*

*“Con hiểu: Thần cư tại nhơn. Bố trí cho đạo hữu con hiểu rõ. Nguồn cội Tiên Phật do yếu nhiệm là tại đó”.*

Tại sao thờ một con mắt? Thờ một con mắt là vì: số một là số khởi thủy của các số, có câu: *“Vạn sự tòng nhất”*. Lại có câu *“Nhất bốn tán vạn thù, vạn thù quy nhất bốn”*. Nhất tức là ngôi Thái-cực vì ngôi ấy là độc nhất vô nhị.

Tại sao thờ con mắt mở? Thờ con mắt mở ám chỉ Đấng Chúa Tể Càn Khôn thấy tất cả mọi việc, lành cũng như dữ, vật nhỏ tế vi cũng như vật lớn vĩ đại. Có câu: *“Cao minh nhất mục quán san hà”*. Như trên Đấng Chí Tôn đã giải sự thờ Thiên Nhân là ý nghĩa tượng trưng mà thôi chứ không phải là Đấng Tạo Hóa có hình dáng như vậy. Ngoài ra, sự thờ Thiên Nhân có ý nghĩa sâu xa về phép luận đạo. Ngay buổi đầu một vị đại thiên phong muốn lên cốt Đức Cao Đài mà thờ. Ngài bèn giáng cơ ngăn việc ấy mà dạy rằng:

*“Thầy vốn là Hu Vô Chi Khí, không giống cái chi hết. Các con chớ nên tạo hình Thầy mà thờ”.*

Sự thờ Thiên Nhân có tính cách đại đồng là vì bất cứ người nước nào cũng biết vẽ con mắt và sẽ vẽ giống nhau cả.

### **C – Ý NGHĨA HAI CHỮ CAO ĐÀI.**

Để giải nghĩa tá danh của Ngài Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, vào năm 1927, trong một đàn cơ tại Cần Thơ, có dạy rằng:

*Linh tiêu nhất tháp thị Cao Đài,  
Đại hội quần tiên thử Ngọc-giai.  
Vạn tượng hào quang từng thử xuất,  
Cổ danh bửu cảnh “Lạc Thiên Thai”.*

Giải nghĩa:

Nơi điện Linh tiêu, trên Thiên đình, có một ngôi tháp gọi là Cao Đài; quần tiên thường nhóm đại hội ở trước bệ ngọc ấy; hào quang muôn tượng do đó mà chiếu ra. Tên xưa của cảnh quý báu này là: Lạc Thiên Thai.

Vạn Đức Ngọc Đế kỳ này lấy tên chỗ Ngài ngự làm tá danh của Ngài.

### **D – Ý NGHĨA BẠCH Y:**

Tại sao chư môn đệ của Đức Ngọc Đế lại mặc bạch y? Mặc bạch y có nghĩa là: lúc nào mình cũng phải trau sửa tâm mình cho trong trắng, thanh khiết như sắc bạch của áo mình mặc. Sắc bạch tượng trưng cho sự thanh khiết và vậy sắc bạch gồm tất cả các sắc vào đấy; nó tượng trưng cho sự tổng hợp các màu.

Đạo Cao Đài có ý nghĩa tôn giáo tổng hợp thì dùng sắc trắng làm tượng trưng rất phải. Đạo hữu mặc bạch y nhưng chít hắt cân vì chưa hoàn toàn phế trần hành đạo cho nên chưa toàn bạch. Trái lại, bên chi Thiên Thiên một phái của Đạo Cao Đài, đạo hữu phải trường trai tuyệt dục, phế trần hành đạo thì mặc bạch y, chít bạch cân. Bên Đại Đạo Tam Kỳ phổ độ trong hàng chức sắc Cửu trùng đài thì chỉ có Đức Giáo Tông mặc thiên phục toàn bạch; kỳ dư chức sắc khác đều mặc thiên phục màu đỏ, vàng, xanh thuộc Tam phái là: Nho, Thích, Đạo. Bên Hiệp thiên đài

trừ Đức Hộ Pháp, Thượng sanh, Thượng phẩm ra, chúc sắc khác đều mặc thiên phục toàn bạch. Nên chú ý: Mặc thiên phục màu đỏ, vàng, xanh ở đây không có ý là: chưa hoàn toàn phế trần. Các chúc sắc từ giáo hữu trở lên đều trường trai phế trần hành đạo cả.

## E – ĐẠO CAO ĐÀI LÀ TÔN GIÁO TỔNG HỢP VỀ NGHI LỄ

### 1.- Các tiêu biểu

a) Ý nghĩa tôn giáo tổng hợp rất rõ rệt: Đức Ngọc Đế lấy danh hiệu là: “*Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát*” thì danh hiệu ấy ám chỉ sự tổng hợp rồi. Thí dụ:

- **Cao Đài:** thuộc Đạo Nho có câu: Đầu thượng viết Cao Đài.
- **Tiên Ông:** thuộc Đạo Tiên (phẩm chót của tiên gia).
- **Đại Bồ Tát Ma Ha Tát:** thuộc Đạo Thích.

Về lễ nghi thì có những khoảng sau này ám chỉ sự tổng hợp ấy.

b) Lễ phẩm: trên Thiên bàn thì việc bày trí các lễ phẩm như sau: 5 cây hương tượng trưng 5 thời kỳ tiến hóa của người tu theo Thích giáo: Giới hương, Định hương, Huệ hương, Tri Kiến hương, Giải Thoát hương.

c) Đền Thái cực tượng trưng ngôi sao Thái cực.

Hai cây Lưỡng nghi đăng ở ngoài tượng trưng ngôi Lưỡng nghi là: Âm Dương.

d) Hoa tượng trưng cho Tinh (le sperme cosmique).

Rượu tượng trưng cho Khí (le soufflé).

Trà tượng trưng cho Thần (le principe intelligent).



Tinh, Khí, Thần là Tam bửu (là 3 báu) là nền tảng của sự sống còn của con người theo thuyết tu đơn.

đ) Lễ sý: (học trò lễ) dùng hương, hoa, trà, rượu, ăn nhịp theo âm nhạc và chân đi chữ “*Tâm*” là di tích của Nho giáo.

e) Chuông: thì gọi là Bạch Ngọc Chung. Trống: thì gọi là Lôi-âm-cổ.

Trước khi nhập đàn hành lễ, chuông trống đánh theo lối trống sấm của nhà chùa, nhưng mỗi chập 12 dùi; phải 12 chập làm 1 hồi, phải 3 hồi cộng là 36 chập gọi là Ngọc Hoàng sấm. Đây là di tích của Thích giáo.

g) Lễ phục: trừ vị Giáo Tông mặc thiên phục toàn bạch; chư chức sắc thiên phong mặc thiên phục ba màu là:

Màu đỏ, (Trí) thuộc về Nho giáo (Phái Ngọc)

Màu xanh, (Tinh) thuộc về Tiên giáo (Phái Thượng)

Màu vàng, (Ý) thuộc về Thích giáo (Phái Thái)

h) Trong khải hay sơ tâu thì có nêu danh hiệu các Đấng Thiêng Liêng sau đây:

- Đức Quỳnh-Kim Khuyết-Nội Huyền khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên-Tôn;
- Đức Diêu trì Kim mẫu Vô cực Từ tôn;
- Tam tông giáo chủ là: Đức Th ch-Ca Mâu Ni;
- Đức Thái-Thượng Lão Quân;
- Đức văn Tuyên-Khổng-Thánh;
- Tam kỳ phổ độ Tam trấn oai nghiêm là:
- Đức Thường Cư Nam-Hải Quan Âm Như-Lai;
- Đức Lý-Đại-Tiên trưởng Thái Bạch kim Tinh;

- Đức Hiệp-Thiên Đại-Đế Quan-Thánh Đế-Quân.  
Kể đến:
- Đức Gia-Tô Giáo chủ Cứu-Thế Thiên Tôn;
- Đức Thái-Công Tướng-phụ Quảng-Pháp Thiên-tôn;
- Tam-Châu Bát-Bộ: Hộ-Pháp Di-Đà Thiên-Tôn;
- Thập phương chư Phật, vạn chướng chư Tiên, liên đài chi hạ.

## 2. Về phương diện triết lý

Về phần triết lý hay là Hình nhi thượng học: Đạo CAO ĐÀI nhìn nhận những nguyên tắc căn bản này của tứ giáo: Nho, Thích, Đạo và Gia Tô.

- a. **Nho giáo:** Trí, Nhân, Dũng, Tu thân, Tề gia, Trị quốc và Bình thiên hạ: thuyết Trung Thứ; Ngũ luân; Ngũ thường. Sự thờ phượng tổ tiên; Tu tâm dưỡng tánh.
- b. **Thích giáo:** Luật nhân quả: Nghiệp báo và luân hồi, Bát chánh đạo để thoát vòng luân hồi; từ bi; bác ái nhập thế hữu vi, Tam qui Ngũ giới; Minh tâm Kiến Tánh.
- c. **Tiên giáo:** Thuyết Tam bửu, Ngũ hành và khoa tu luyện tâm lý, sinh lý để thoát tục siêu phàm (siêu thân), Tu tâm luyện tánh.
- d. **Gia tô giáo:** Lòng bác ái, Đức khoan dung, Đức khiêm nhượng và Đức tin để đi đến Đạo!
- e. **Những nguyên tắc của Đạo Cao Đài:** Đạo Cao Đài mà vị giáo chủ là Đấng Chúa Tể Càn Khôn nhìn nhận những nguyên tắc sau đây làm nền tảng:

- f. **Nhìn nhận một Đấng độc nhất vô nhị, tạo nên Càn Khôn Vũ trụ và muôn loài vạn vật. Đấng ấy toàn tri, toàn năng, ứng hiện khắp cùng Vũ trụ, trọn lành, trọn tốt, đại từ, đại bi, vô hình, vô ảnh, vô xứ, vô thanh, vĩnh viễn, trường tồn, gọi là Trời (theo tiếng thông thường). Ngài có nhiều danh hiệu:** Ngài là Đức Cao Đài của Tam Kỳ phổ độ, là Đức Huyền khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn hay là Ngôi Thái Cực Thánh Hoàng của người Trung Hoa; Đức Chúa Trời hay là Đức Chúa Cha của Đạo Gia tô, Cơ Đốc v.v...
- g. **Nhìn nhận các Đấng thiêng liêng vô hình, chia làm ba hạng:**
- Thượng đẳng thiêng liêng: Chư Phật, Tiên, Thánh.
  - Trung đẳng thiêng liêng: Chư thần.
  - Hạ đẳng thiêng liêng: Ma, Quỷ.
- Sự liệt các đấng thiêng liêng vào ba hạng căn cứ ở sự tiến hóa của các đấng ấy về phương diện siêu hình.
- h. Nhìn nhận loài người là khôn ngoan hơn hết các loài sinh vật và có thể tiến hóa đến bậc chí thiện, chí mỹ.
- i. **Nhìn nhận trong mỗi cá nhân con người có hai phần:** Phần vô hình gọi là linh hồn, phần hữu hình gọi là xác. Xác sau khi chết thì hư hoại, hồn thì vẫn còn. Đời sống con người có ý nghĩa là khi xác để hồn điều khiển trong những cử động có ý thức.
- j. Nhìn nhận luật nhân quả mà cứu cánh là sự luân hồi chuyển kiếp để cho cá nhân, hoặc là phải gánh chịu hay thọ hưởng ở đời này hoặc đời sau cái kết

quả của những điều sai lầm hoặc những điều thiện đã làm trong nhiều kiếp trước. con người do sự làm phúc, sự tích âm công, có thể sửa đổi số mạng mình xấu ra tốt được trong một phần nào. Trái lại, các điều ác sẽ đổi số mạng của mình tốt ra xấu.

- k. Nhìn nhận có những siêu hình trong không gian hợp với sự tiến hóa của các đẳng thiêng liêng thượng đẳng mà tục gọi là Thiên đàng và các tầng khác hợp với trình độ thấp kém của các thiêng liêng hạ đẳng gọi là Địa ngục.
- l. Nhìn nhận sự thờ cúng ông bà. Sự thờ cúng tổ tiên là phương pháp cụ thể hóa mối liên đới quan hệ trong thời gian của những người cùng họ và là phương pháp giúp cá nhân làm tròn đạo hiếu đứng đầu các điều thiện. Nhưng sự thờ cúng ấy phải giản dị; cần phải chú trọng phần tinh thần hơn là phần hình thức. Sự thờ cúng ấy không nên là một cơ để xa hoa phóng phí.

## V.- VŨ TRỤ QUAN VÀ NHÂN SINH QUAN CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

### A.- VŨ TRỤ QUAN:

Theo các lời của Đức Cao Đài và chư Phật, chư Tiên giáng cơ truyền dạy thì: trong cảnh không gian, trước khi Trời Đất định phân chỉ có khí Hư vô (*"nergie cosmique"*) *u u minh minh không sáng không tối, không sinh, không dưỡng tức là ngôi Vô cực Từ Tôn mà Đạo gia gọi là Diệu Trì Kim Mẫu. Khí Hư ấy vô cùng tinh tú, tế vi, vô cùng lớn rộng bao la, vô chung, vô thủy, chiếm cả không gian. Đức Lão Tử gọi khí Hư Vô này là Đạo, là Đế. Bởi thế mới*

*có câu: “Đạo sinh trước Trời Đất”. Lại có câu: “Đức sinh chi, Đức súc chi”.*

Đến một thời kỳ kia tự nhiên trong khí Hư Vô ấy có một tiếng nổ lớn và một khối lửa đầu tiên hiện ra. Khối lửa ấy là ngôi Thái Cực Thánh Hoàng mà các Đạo gia gọi là Đức Hồng quân Lão tổ về phương diện Vô vi chi đạo, hay là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế về phương diện hóa dục quần sinh, thống ngự vạn vật.

Ngôi Thái Cực sau khi đã xuất hiện, bèn phân định Âm Dương hay là ngôi Lưỡng Nghi; ngôi Lưỡng Nghi ấy biến thành ngôi Tứ Tượng tức là ngôi Thái Âm, Thiếu Âm, Thái Dương và Thiếu Dương. Ngôi Tứ Tượng lại biến thành Bát Quái là Càn, Khảm, Cấn, Chấn, Tốn, Ly, Khôn, Đoài và từ đó hóa hóa sinh sinh mà tạo thành muôn loài vạn vật.

## **B.- NHÂN SINH QUAN:**

Loài người là một trong số ức vạn chúng sinh. Hình thể con người là phản ảnh trong một phạm vi nhỏ bé của Vũ trụ. Trong thân người có Tam bửu và Ngũ quan. Còn ở ngoài Vũ trụ thì có Tam quan và Ngũ hành, con người phải vận động ăn nhịp với Vũ trụ mới có thể trường tồn được. có câu: *“Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong”*. Nghĩa là: thuận theo Trời thì còn, nghịch với Trời thì chết. Trời đây ám chỉ định luật thiên nhiên của Vũ trụ. Mục đích của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ về phương diện nhân sinh quan là giáo ngộ người đời hiểu rõ lý nhiệm màu ấy để đời sống được yên vui và sớm được trở về Chân như bản tính là điều kiện tối cần cho cơ siêu thoát. Con người trước ngày xuất thế, đối với xã hội dù ở địa vị nào,

phải làm tròn bốn phận.

Ấy là nhân đạo. Làm tròn Nhân đạo rồi mới mong bước qua Thiên đạo là cơ siêu phàm nhập Thánh. Để chứng tỏ rằng Nhân đạo là khoảng đầu con đường tiến hóa của cá nhân, Đức Cao Đài có dạy rằng: “*Các con coi trên Thiên Đỉnh có vị Tiên, vị Phật nào mà thiếu trung thiếu hiếu bao giờ?*” Lại có câu: “Dục tu Thiên đạo, Tiên tu Nhân đạo. Nhân đạo bất thành, Thiên đạo viễn hĩ”.

## VI.- HỘI THÁNH CỦA ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Ngay từ năm 1926 Đức Ngọc Đế và Lý Đại Tiên có giáo cơ ấn định sự tổ chức Hội Thánh như sau:

### A) PHÂN XÁC:

Phần xác của Đạo Trời tức là Hội thánh Cửu trùng Đài gồm có 9 phẩm là:

1. **Giáo tông:** (1 vị)
2. **Chưởng pháp:** (3 vị) thuộc 3 phái Thái, Thượng, Ngọc
3. **Đầu sư:** (3 vị) thuộc 3 phái Thái, Thượng, Ngọc
4. **Phối sư:** (36 vị) chia làm 3 phái, mỗi phái 12 vị
5. **Giáo sư:** (72 vị) chia làm 3 phái, mỗi phái 24 vị
6. **Giáo hữu:** (3000 vị) chia làm 3 phái, mỗi phái 1000 vị
7. **Lễ sanh:** vô số định, liệt vào 3 phái
8. **Chư chức việc:** Chánh, phó Trị-sự và Thông sự
9. **Nhân sanh:** toàn thể đạo hữu.

Chư chức sắc Cửu trùng đài, từng lĩnh vị Giáo tông chấp chưởng quyền cai trị các cơ quan đạo và truyền giáo ở trong nước và ngoại bang. Ngoài chư chức sắc Cửu trùng

đài lại có Hội thánh ngoại giao hiện đặt tại Tòa Thánh Tây Ninh để trong nôm cơ quan truyền giáo ở nước ngoài.

## **B) PHÂN HỒN:**

Phân hồn của Đạo Trời tức là Hội Thánh Hiệp thiên đài gồm có:

1. **Hộ pháp:** (1 vị) hay về Pháp
2. **Thượng phẩm:** (1 vị) hay về Đạo
3. **Thượng sanh:** (1 vị) hay về Thế.

Dưới quyền Đức Hộ pháp thì có 4 vị Thời quân là:

- a) Tiếp pháp
- b) Khai pháp
- c) Hiến pháp
- d) Bảo pháp

Dưới quyền Đức Thượng phẩm thì có 4 vị Thời quân là:

- a) Tiếp đạo
- b) Khai đạo
- c) Hiến đạo
- d) Bảo đạo

Dưới quyền Đức Thượng sanh thì có 4 vị Thời quân là:

- a) Tiếp thế
- b) Khai thế
- c) Hiến thế
- d) Bảo thế

Chư chức sắc, chức việc hội thánh Hiệp thiên đài

đều đặt dưới quyền Đức Hộ Pháp. Hội Thánh Hiệp Thiên Đài giữ quyền tư pháp và trong năm sự ban hành các luật đạo cho đúng Chơn truyền. Lúc sau này vì cơ Đạo bành trướng mỗi ngày một rộng, Đức Hộ Pháp phải dùng quyền riêng của Ngài mà lập nên cơ quan Phước Thiện và cơ quan Phổ Tế. Hai cơ quan này không có ấn định trong Pháp Chánh Truyền là Hiến Pháp của Đạo buổi đầu.

## VII.- MỘT ÍT LUẬT ĐẠO VỀ PHƯƠNG DIỆN TU HÀNH THEO ĐẠO CAO ĐÀI (TAM KỲ PHỔ ĐỘ)

### A) ĐẠO HỮU THƯỜNG:

Bất luận nam hay nữ, già hay trẻ, mỗi cá nhân sau khi đã nhập môn cầu đạo rồi phải lập thệ trước Thiên bàn nguyện trì trai thử giới tùy sức mình như sau:

- **Lục trai.**- Trì trai trong sáu ngày mỗi tháng: 1, 8, 14, 15, 23, 30.
- **Thập trai.**- Trì trai trong 10 ngày mỗi tháng: 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, 30.

Tháng thiếu thì thụ trai ngày 27 thế cho ngày 28.

Theo lệnh Ôn trên, chỉ những vị thụ thập trai mới thụ pháp được. Thường trai, Bậc này thụ trai hằng ngày. Người trai dù cho trường trai đi nữa chưa phải là đủ điều kiện để đắc đạo. Thụ trai là phương pháp kiểm chế thất tình lục dục trau sửa thân tâm cho tinh khiết, tránh các tội lỗi để đi đến Đạo. Nếu trai miệng mà không trai lòng thì chỉ làm việc uống công mà thôi.

**Ngũ giới cấm.**- Người đã nhập môn và trì trai thử giới được liệt vào hàng đạo hữu. Ngũ giới cấm nghĩa là



năm điều cấm như sau:

1. **Nhất bất sát sanh:** một là không làm hại sự sống của nhân loại và thú cầm thảo mộc.
2. **Nhi bất du đạo:** hai là không phóng đàng trộm cướp.
3. **Tam bất tử nhục:** nghĩa không ăn thịt uống rượu say sưa để mất trí khôn và làm việc tội lỗi.
4. **Tứ bất tà dâm:** bốn không lấy vợ của người hoặc con cái của người một cách thâm vụng.
5. **Ngũ bất vọng ngữ:** Năm là không nói dối để gạt người lấy của và hại mạng người.

LỄ BÁI: Mỗi ngày có bốn buổi lễ là: Tý thời (11 giờ đêm đến 1 giờ khuya), Ngọ thời (11 giờ đến 1 giờ trưa), Mão thời (5 giờ đến 7 giờ sáng), Dậu thời (5 giờ đến 7 giờ tối). Phải lựa thời nào hợp với mình để lễ bái, trì kinh, sám hối. Sự lễ bái, trì kinh không phải cốt để kể công với chư Tiên, chư Phật mà đó là phương pháp thâm phóng tâm của mình; là vì nếu tâm còn phóng thì không khi nào trì kinh mà không nhầm lẫn được.

Ngày nào người tu tụng kinh, miệng đọc lòng trống, không cần trông vào sách mà không lầm lẫn thì tâm đã tịnh rồi. Lại nữa, đọc kinh hiểu ý nghĩa và làm theo là một điều rất quý. Bởi thế lễ bái, trì kinh là phương thức gội rửa linh hồn. Mỗi ngày xác thịt phải ăn mới sống thì linh hồn cũng cần ăn để tiến hóa. Món ăn của tinh thần là sự trì kinh lễ bái và sám hối tội lỗi. Sau khi trì kinh một cách chín chắn, con người tự thấy vui tươi thư thái.

Nhờ sự trì kinh sám hối mà các tư tưởng xấu xa và phiền não đều tiêu ma. Nếu người tu giữ như vậy một cách đều đều thì trong một thời gian sẽ thấy tâm an thân định

lúc nào cũng vô tư, vô lự mà nhìn cuộc đời với sự điềm tĩnh tự nhiên. Người tu nên trồng cây ở nơi mình hơn là ý lại ở các đấng thiêng liêng, là vì “*Thiên địa vô tư*” không lẽ vì mình cầu khẩn, lễ bái hằng ngày mà giáng phước cho mình, nếu hằng ngày mình tạo thêm ác nghiệp.

### **B) CHƯ CHỨC SẮC:**

Bắt đầu từ Lễ sanh trở lên chư vị thọ Thiên ân đều được kể là chức sắc hay là Thiên phong là vì: sau khi được Hội Nhơn sanh và Hội Thánh chiếu theo công nghiệp và đức hạnh của đương sự mà cho thăng lên một phẩm vị nào thì những hồ sơ đều phải dâng lên Thượng hội cầu Đức Lý Thái Bạch chấp chưởng quyển giáo Tông vô vi, giáng đàn thừa lệnh Đức Ngọc Đế quyết định một lần cuối cùng.

Lễ sanh phải giữ thập trai; nếu trường trai được thì càng hay.

Trái lại từ Giáo hữu trở lên chư vị Thiên Phong phải phế trần hành đạo, nghĩa là: phải hiến thân trọn đời cho Hội Thánh, thừa lệnh Hội Thánh đi truyền giáo và chấp chưởng cơ quan đạo các nơi.

Từ Phối sư trở lên, chư chức sắc được liệt vào hạng Đại thiên Phong và chỉ ở tại Tòa Thánh mà thôi.

Trong một vài trường hợp đặc biệt, một chức sắc có thể được Hội Thánh cho ra giúp đời một thời gian và được giữ thập trai để dễ bề hành sự.

### **C) BẠC TỐI THƯỢNG NHỨT THỪA:**

Tức là hàng chức sắc hoặc đạo hữu, công viên quả mãn, hoặc ở kiếp này hoặc ở kiếp trước, nghĩa là không

còn bị thê thẳng tử phục, oan trái buộc ràng, thì được các Đấng Thiêng liêng cho vào tịnh thất luyện kim đơn hầu được siêu phàm, thoát tục. Ấy là hạng xuất thế, không thiết chi đến việc đời nữa. Hạng này rất ít. Khi mới mở Đạo Đức Cao Đài có cho biết rằng: “*Khoa tịnh luyện dĩ nhiên phải có nhưng đó là việc sau*”. Ngay buổi đầu, Ngài đã có lần ngăn nhiều vị muốn đi tịnh và dạy rằng: “*Thanh nhàn chưa phải buổi xem mai*”. Ngài khuyên tất cả chư môn đệ của Ngài lo lập công bồi đức. Một khi công đầy quả đủ Ngài sẽ chỉ cho một câu cũng đủ thành đạo.

Một vị chơn tu thuộc phái Tiên Thiên đã dầy công sưu tầm chơn kinh và đang nhập tịnh tu đơn thì tiếp được một bài thơ của các Đấng Thiêng liêng dạy phải ngưng việc ấy lại để ra giúp đời.

Bài thi ấy như vậy:

*Quân tử sao an một chữ nhàn?  
Nhàn sao nước mắt với nhà tan?  
Tan tành ra sức dầy công đắp  
Đắp điểm cho ra cuộc trị an.*

Tiếp được bài thơ ấy vị nói trên liền xuất tịnh và mấy năm nay tận tâm lo phổ độ chúng sanh. Đã lắm lần vì đời, vì đạo, vị ấy đã phải vào sanh ra tử, thọ khổ chốn thiên lao.

Tuy vậy cũng có một vài trường hợp đặc biệt. Ấy là trường hợp của ông Ngô V Chiêu, đệ tử thứ nhất của Đức Cao Đài. Ngay buổi đầu ông Ngô Văn Chiêu được thọ chơn truyền và được ở yên một nơi để luyện kim đơn.

### VIII.- ĐẠO KHAI, ĐẠO BẾ LÀ SAO?

Muốn giải rõ trong trường hợp nào Đạo khai và trong

trường hợp nào Đạo bế chúng tôi xin mượn tỷ dụ sau đây:

Ở một nơi kia có một dòng nước trong xanh, ngày đêm cứ ro re chảy, chảy mãi không ngừng. Nguồn nước ấy không biết phát khởi từ hồi đời nào và không biết phát tích ở nơi đâu. Dòng nước ấy bị cỏ cây bao phủ, người thường không ai để ý đến hoặc không biết. Một ngày kia có một cụ già cầm cái gậy gỗ đến vạch đám cỏ cây ấy. Dòng nước bèn hiện ra trước mắt mọi người. Ai nấy đều múc nước ấy uống và nhận thấy thân tâm mát mẻ khỏe khoắn. Dòng nước ấy là Đạo. Cụ già ấy là một Giáo chủ của một tôn giáo. Ấy là thời kỳ Đạo khai.

Đặng mấy mươi năm cụ già ấy qui vị. Đoàn hậu tấn kế chí cụ lâu ngày quên hẳn những lời cụ chỉ dạy và không sửa sang dòng nước kia nữa. Bởi thế cỏ cây lại nổi lên bao phủ dòng nước ấy và trong một thời gian khá lâu không còn ai trông thấy nó nữa. Ấy là thời kỳ Đạo bế. Mãi đến một ngày nào đó có một cụ khác đến. Chuyển này cụ không dùng gậy gỗ mà dùng mai, cuốc bằm sắt đến phát cây cỏ để cho dòng lưu thủy kia lại hiện ra và nhân loại lại được uống nước suối ấy. Ấy là Đạo bế rồi lại khai. Như vậy trong một thời gian cụ già thứ nhì lại khuất bóng và với cụ, nguồn suối kia lại ẩn dạng lần thứ nhì. Ấy là Đạo khai rồi lại bế, và cứ như thế mà tiếp diễn mãi, vô cùng tận... tỷ dụ ấy cho ta thấy 2 điều: dù được khai hay bị bế Đạo vẫn là Đạo. Đạo vẫn luôn luôn tồn tại và vận chuyển không ngừng trong Càn khôn vũ trụ, bất chấp thời gian.

Vậy nói Đạo khai hay là Đạo bế là chúng ta đứng về phương diện nhân loại mà nói. Đạo khai là khi nhân loại gặp đặng chơn sư sáng suốt chỉ cho ngộ Đạo. Đạo bế là

khi vị hướng dẫn ấy không còn tìm đâu thấy nữa và chơn truyền không còn nguyên vẹn nữa. Thời kỳ Đạo khai tỹ như ban ngày, nhân loại thấy đường mà đi ít khi bị sa ngã. Nhờ vậy nhiều vị thành chánh quả. thời kỳ Đạo bế tỹ như ban đêm. Nhân loại bị hãm trong cảnh hỗn loạn tối tăm và lầm lạc trong đường tội lỗi. Cũng vì vậy cho nên ít người được tròn quả phúc. Hay là, xưa cũng như nay, Đạo không dời không đổi. Có thay đổi hay chăng là phương pháp hữu hình dùng để khai Đạo hay là tôn giáo mà thôi, và phương pháp này đã được tùy thời áp dụng. Nói một cách khác bên trong Đạo vẫn là một, mà bên ngoài tôn giáo là hình thức thì vô ngần. Cho nên, cố chấp những hình thức bên ngoài rồi cho rằng: “*đây chánh đạo tã*”, là không thông Đạo vậy. Ngày nào các nhà tu hành hiểu đựng lẽ ấy thì các bệnh kiêu hãnh, tự đắc, làm ngưng trệ bước đường tiến hóa của người tu sẽ mất và những sự xung đột, những trận giặc tôn giáo có lẽ không sao nảy sanh được nữa.

## IX.- MỤC ĐÍCH CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

Mục đích tối cao của Đạo Cao Đài là chỉ rõ cho người đời, bất luận màu da sắc tóc, những phương pháp để đưa cá nhân đến chỗ yên vui chân thật hoặc ở đời này, hoặc ở cảnh siêu hình.

### A) Ở ĐỜI NÀY

Về khoảng này Đạo Cao Đài cố gắng cải thiện những điều kiện tối cần cho sự tiến hóa cá nhân bằng sự mở mang, Dân Đức, Dân Trí, Dân Sanh.

### 1. Mở mang Dân Đức

Các kinh sách của các Đấng Thiêng Liêng ban cho người đời sẽ chỉ rõ một cách tận tường cho đời đầu là lành, đầu là dữ: cá nhân phải làm thế nào để tránh những phiền não, nghiệp chướng hầu tạo một đời yên vui, vừa cho mình vừa cho kẻ khác. Dân Đức là bên trong, là căn bản của cá nhân. Nếu đức không có thì dù tài cao đến đâu con người cũng không làm chủ lấy mình được và sẽ gây tai hại cho đồng bào và nhân loại vậy. Là vì, nếu cá nhân loạn thì gia đình loạn, gia đình loạn thì xã hội loạn. Ấy là lẽ cố nhiên.

### 2. Mở mang Dân Trí

Về phương diện này tiếp sức với nhà cầm quyền đời, Hội thánh sẽ mở nhiều học đường giảng dạy các khoa cần thiết cho sự mở mang Dân Trí. Hiện nay tại Tòa Thánh Tây Ninh đã có mở nhiều trường sơ cấp: số học sinh theo học ngót vạn trẻ, và đang trù tính mở các lớp Trung học. Một trường bách nghệ đã được lập lên trong phạm vi Tòa Thánh.

### 3. Mở mang Dân Sanh

Ngay lúc đầu, biết trước ngày sau nhân sinh sẽ khổ về vấn đề này, các Đấng Thiêng Liêng dạy Hội Thánh phải tìm phương khuếch trương các ngành sinh hoạt của nhân sanh như: Canh nông, Kỹ nghệ và Thương mại để cho mỗi người có công ăn việc làm, nhiên hậu mới vững tâm mà tu hành. Có câu: *“Có thực mới giựt được đạo”*. Hiện nay về phương diện Dân sanh, Hội Thánh đang khuyến khích chư đạo hữu mở mang các ngành Canh nông, Kỹ nghệ và cả cơ quan từ thiện như: Cấp tế viện, Dưỡng đường v.v...

dưỡng lão viện, các đồn điền ở nhiều nơi.

### **B) Ở CẢNH SIÊU HÌNH:**

Một khi công đầy, quả đủ, một số Đạo hữu hoặc chức sắc sẽ được Hội thánh cấp dưỡng và cho phép về tịnh dưỡng ở một nơi thanh nhàn, u tịch, để tu tâm luyện tánh hầu ngày kia được thoát tục siêu phàm.

### **X.- ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ VỪA LÀ MỘT TÔN GIÁO TỔNG HỢP VỪA LÀ MỘT TÂN TÔN GIÁO**

Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ vừa là một tôn giáo tổng hợp vừa là một tân tôn giáo. Nói thế không phải tôn giáo này chỉ thu tất cả chi tiết của các tôn giáo khác mà không có một sự lựa chọn nào. Sau khi quan sát các nghi tiết của tôn giáo này thì người ta nhận thấy rằng: “Về nghi tiết thì có phần cũ thuộc tứ giáo: NHO, THÍCH, ĐẠO và GIA TÔ; có phần mới riêng biệt của tôn giáo này.

### **A) PHẦN TƯƠNG TỰ CỦA CÁC TÔN GIÁO NÓI TRÊN:**

1. Về phần Thích giáo: Chuông, trống, lễ cầu siêu, trai giới.

2. Về phần Lão giáo: Lễ dâng hoa, trà, rượu tượng trưng cho Tam Bửu của Tiên gia (Tinh, Khí, Thần). Trên thiên bàn có Thái cực đặng tượng trưng ngôi Thái cực. Lưỡng Nghi đặng tượng trưng ngôi Lưỡng Nghi là Âm Dương.

3. Về phần Cơ đốc giáo: Cách lấy dấu Ba Ngôi sửa lại Phật, Pháp, Tăng.

Cách kiến trúc các Thánh thất tương tự như các nhà

thờ của Cơ Đốc hay nói cho đúng là Thiên Chúa giáo, sự giải oan, tẩy thánh: về phần này có kinh riêng.

### **B) PHẦN RIÊNG BIỆT:**

Sự thờ Thiên Nhân, sự lập Pháp chánh truyền ấn định sự tổ chức Hội Thánh và sử dụng Thiên phục ba màu xanh, đỏ, vàng gọi Tam thanh; Lễ sĩ khi hiến lễ thì đi chữ tâm; chuông trống khi có Đại đàn thì đánh Ngọc hoàng sấm: không đốt vàng mà lễ phẩm dâng cúng không phải đồ nấu như vôi, thịt sống hoặc chín: sự áp dụng kinh sách mới như kinh cầu siêu và Di Lạc Tân kinh thế cho các kinh Di Đà, Hồng Danh, Vu Lan; Kinh xưng tụng công đức Đức Diêu Trì Kim Mẫu. Ngôi Diêu Trì Kim Mẫu thì được thờ riêng ở một nơi được gọi là đền Phật Mẫu nơi ấy cũng gọi là Báo Ân Từ. Tại đền ấy ngôi giữa đền thờ Đức Diêu Trì Kim Mẫu và cửu vị Tiên nương, tại tả hữu lưỡng ban thờ vong linh chư chức sắc nam và nữ. Mỗi năm đến ngày rằm tháng tám, ngày vía Đức Kim Mẫu, tại Toà Thánh Tây Ninh có mở hội rất lớn. Trong khi hành lễ chư Đại Tiên phong, chư chức sắc, chức việc cùng toàn thể nam nữ Đạo hữu đồng ăn mặc như nhau bạch y, hắc cân; để tỏ rằng: trước mặt ME CHUNG các con đồng một thể; nhứt là về phương diện thể chất. Đó là ý nghĩa sâu xa của tinh thần bình đẳng về phương vô vi. Cách ăn mặc như thế tỏ rằng dầu cho Thiên Phong hay Đạo Hữu, hình hài đều do một chất nguyên thủy là “*Hư Vô Chi Khí*” mà ra và ai cũng như ai.

Trong buổi lễ ấy giữa anh lớn em nhỏ đều có sự thân mật làm cho mọi người quên sự phân chia đẳng cấp căn cứ áo mão và chức tước. Ấy là chước khéo mà các Đấng



Thiên Liêng dùng để gián tiếp khuyên chư chức sắc, chức việc chớ nên coi mình quá cao, vì sau khi tuyệt khí, thể chất hình này phải trả lại cho đất để trở về với khí Hư vô và trong trường hợp ấy ai cũng như ai. Điểm đặc biệt nhất của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là cách kiến trúc Đền Thánh Tây Ninh. Đền gồm có Tam Đài là: Hiệp Thiên Đại, Cửu Trùng Đài dưới có chín cấp trên có chín móc và Bát Quái Đài. Đền Thánh này do Đức Lý Giáo Tông giáng cơ ra kiểu mẫu. Đặc sắc chót là chư đại Thiên Phong sau khi quy vị được liệm ngổi trong Liên đài (quan tài hình bát giác).

### 1. Phân triết lý.

Tổng hợp tinh hoa của tứ giáo. Nho, Thích, Đạo và Gia Tô.

- Mượn ở Phật giáo: Luật nhân quả (nghiệp báo và luân hồi); Lòng từ bi, bác ái; Thập nhị nhân duyên; Tứ Diệu đế, Bát chánh đạo, khoa tham thiền nhập định.
- Mượn ở Nho giáo: “*Nhơn, Trí, Dũng*” của con người hành động nhập thể hữu vi cốt ở nơi ý thức sáng suốt.
- Mượn ở Đạo giáo: Tam Bửu, Ngũ Hành, Vũ Trụ quan, phép tu đơn.
- Mượn ở Gia Tô giáo: Lòng bác ái, đức tin, đức khiêm nhường, đức khoan dung và sự vong kỷ vị tha.

### 2. Phân riêng biệt.

Nhìn nhận Đấng chúa tể Càn Không là vô hình nghĩa là Ngài không giống cái chi ở phạm trần này.

Tượng Thiên Nhân thờ trên Thiên Bàn chẳng qua là biểu hiệu hữu hình để giúp chư môn đệ tu đơn luyện thân và hiệp Tam Bửu. Đối với Đạo hữu sự thờ Thiên Nhân

giúp sự tu thân mỗi khi lễ bái. Về các đấng thiêng liêng: như chư Tiên, chư Phật. Đức Cao Đài có minh rằng “*Nếu không có Hư vô, chi khi thì không có chi trong Càn Không Vũ Trụ. Còn Chư Tiên, Chư Phật Thấy hỏi các con ai tạo ra các đấng ấy?*” Rồi Ngài tự trả lời: “*Ấy là Đạo*”. Đại để Đức Cao Đài là Đức Thái Cực Thượng Đế hay là Ngôi Thái Cực. Ngôi ấy bao trùm Vũ Trụ và không bao giờ mượn xác phàm. Trái lại Chư Tiên, Chư Phật thì phải luân hồi làm người thế gian nhiều kiếp rồi nhờ phép luyện Đạo mà chứng quả Tiên, Phật. Đã mượn xác phàm thì muôn nghìn kiếp trước chư Tiên, chư Phật, đều ở trong hàng chúng sanh và đã chịu đức hóa đục của Ngôi Thái Cực.

## XI.- TỔNG LUẬN

Nước Việt Nam ta từ khi khai quốc đến nay chưa hân hạnh có một Đạo nào vi bản. Tuy vậy trải mấy nghìn năm lịch sử, về phương diện tín ngưỡng, người Việt ta lúc nào cũng tôn kính Trời Phật và có một thái độ khoan dung lạ thường. Bằng chứng là: Người Việt ta lúc nào cũng sẵn sàng tiếp đón và tận tâm thờ phụng các Tôn giáo do bên ngoài đưa vào. Giữa lúc Năm Châu lần lượt thiên về vật chất, tinh thần ấy của người Việt từ trước đến năm 1926 vẫn giữ được nguyên vẹn và đã được Đức Thượng Đế chứng giám!

Vì luật công bình thiêng liêng Ngài mới hạ lệnh mở Đạo tại nước Việt Nam, tổng hợp giáo lý các Đạo. Ngay buổi đầu Đức Thượng Đế có dạy rằng:

*Từ thử nước Nam chẳng Đạo nhà,  
Nay ta gây dựng lập nên ra.  
Vi bằng ai hỏi sao bao nả,*

*Rằng trẻ noi theo biến hóa già.*

Ngài lại thêm rằng:

*Phụng gáy non Nam Đạo trở mời,  
Trở mời nhân, vật bốn phương trời,  
Trời Âu biển Á chờ thay sắc,  
Sắc trắng mây lành phủ khắp nơi.*

Đối với các tôn giáo khác Ngài cho biết rằng:

*Trên trời làm chủ một mình Ta,  
Nhánh nhóc chia ba cũng một Già,  
Phải mượn nhiều ngôi mà giáo đạo,  
Xét coi cho kỹ có Ai mà!*

Vâng theo lời dạy ấy môn đệ của Đức Thượng Đế Cao Đài có bốn phận phải coi người thuộc các tôn giáo khác như anh em cùng chung một gốc mà ra là Đức Thượng Đế. Vâng theo lời khuyến nhủ của Đức Cao Đài các môn đệ của Ngài không nên phân biệt màu da sắc tóc mỗi khi làm điều thiện hoặc phở độ một cá nhân nào! Ở cõi ta bà này người đời hay phân biệt ta, người vì ranh giới và màu da sắc tóc hoặc chia chi lập phái vì tư tưởng. Nhưng đối với các Đấng Thiêng Liêng thì ranh giới, màu da sắc tóc không còn ý nghĩa. Một vị Phật ở Á có thể chuyển sang giúp các dân tộc ở Âu. Trái lại, một vị Thánh ở Tây phương có thể đặng lệnh sang giúp dân chúng ở Đông phương.

Bài thơ sau đây tiếp được năm 1926 tại Cần Thơ do Đức Thánh Saint Pierre ban cho chứng tỏ việc ấy.

*Thiên đình chịu giữ một phương Tây,  
Cả đạo Gia-Tô rõ mặt Thấy,  
Giúp chúng đã gần hai ngàn tuổi,  
Cao Đài sắc lệnh dắt dìu bày.*

Như vậy, trên Thiên bàn bên cạnh linh vị Đức Thích Ca có linh vị các đấng như Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử và Đức Gia Tô là một điều không nên làm cho người đời lạ mắt.

(Tài liệu của HUỆ LƯƠNG năm 1930 – Cao Đài Giáo).

Dưới đây là phần “Thi Văn dạy đạo “:

## THI VĂN DẠY ĐẠO

### I.- VŨ TRỤ LUẬN

– THI -

*Cao xanh dòm thấy cuộc đời xiêu,  
Đài ngọc lìa ngôi xuống đất diu.  
Thượng giới vĩnh tồn nhàn lạc đạo,  
Để quân cứu thế buổi thời tiêu.*

Thầy các con Thầy mừng các con:

Buổi đời Bá Đạo cạnh tranh xúm cẩu xé giựt giành  
đưa nhau trong trường đời mộng ảo, nhưn tình sôi nổi,  
thế sự đổi thay biết bao nhiêu nông nổi trong cuộc đời.  
Thầy không nỡ ngờ tai cho đành dạ.

– THI -

*Nhưn tình sôi nổi lấm chua cay,  
Dòm thấy phố ương nhú mặt mây,  
Hoàn cảnh nguy nàn lôi cuốn mãi,  
Tai Trời chung chịu đổi dời thay.*

Sao kêu vũ trụ các con biết chẳng?

Khắp cả Càn-Khôn Thế Giới là Vũ; cùng chỗ Vũ kêu  
là Trụ. Vũ nghĩa là trùm cả bốn phương và trên với dưới.  
Trụ cũng có nghĩa là xưa qua nay lại; nên trong chữ Vũ  
Trụ nó gồm các nghĩa cả không gian và thời gian.

Trước khi chưa định ngôi Thái Cực thì trong không  
gian ấy còn đương mịt mịt mờ mờ với khí Hồng Mông vì  
đó là còn trong thời kỳ hỗn nguyên vậy.

Không gian ấy tức là Vô Cực. Trong Vô Cực ấy lại có

một cái nguyên lý thiên nhiên tuyệt diệu, tuyệt huyền rồi lại có thêm một cái nguyên khí tự nhiên nữa. Lý với Khí ấy tức là Âm và Dương trong buổi Hồng Nguyên thời đại. Lý Khí ấy lại lần lần ngưng kết với nhau mà đông tụ lâu đời nhiều kiếp mới tụ thành một khối tinh quang rất đù đầy các sự tốt đẹp. Chừng đúng ngày giờ khối ấy mới nổ tung ra một tiếng vang lừng, dữ dội phi thường làm cho rung động cả không gian; bèn có một Điểm Linh Quang tự trong tiếng nổ ấy văng ra và lăn lộn quây quần giữa chốn không trung giăng tủa hào quang rất chiếu diệu, rạng ngời, trùng trùng điệp điệp, rực rỡ chói lòa khắp cả mọi nơi. Ấy chính là Ngôi Chúa tể của Càn khôn vũ trụ đã biến hóa ra vậy. Mà Vũ trụ từ đấy mới bắt đầu có Ngôi Thái Cực, trọn lành, trọn tốt, toàn tri, toàn năng, thiên biến, vạn hóa, vô tận, vô cùng, nắm trọn quyền hành, thống chủồng cả Càn Khôn Vũ Trụ và lấy cơ thể âm dương mà phân thanh biện trước, làm máy động tịnh để gồm tụ các Hư vô dạng hóa sanh muôn loài vạn vật.

Máy âm dương ấy cứ vẫn vẫn xây chuyển, không ngừng nghỉ một giờ khắc nào mà dưỡng dục chúng sanh bảo tồn Thiên Địa. Khắp trong Vũ Trụ biết bao là quả linh cầu; có quả trước quả thanh, có bậc cao bậc thấp, có cái sáng cái tối, thủy thủy đều tuân theo máy thiên cơ mà tuần tự chuyển luân xoay chạy, cái lại cái qua, cái lên cái xuống, không bao giờ ngừng nghỉ dạng.

Linh cầu nào cao thanh, khinh phù thì vượt qua mấy cõi khác mà lên cao nhất trên thượng tầng không khí. Vậy quả địa cầu của các con đây tuy là một cầu vật chất hữu hình trọng trước song cũng còn thuộc về bậc khá; chớ dưới nữa lại còn lắm quả địa cầu còn trọng trước hơn

nữa. Nhưng quả địa cầu như thế thì nó nặng trĩu chìm tọt dưới đáy sâu của Vũ Trụ nên rất tối tăm, mù mịt, âm khí nặng nề, thâm sâu buồn bã, góm ghê để đày đọa các linh hồn nào bị phạm tội ở thế gian xuống đó.

Những cõi ấy mà linh hồn nào phải rủi ro bị đọa lạc vào thì càng ngày càng thêm mê muội, tối tăm mãi mãi. Ôi! Khốn khổ biết bao! Thấy khó tả ra cho hết những sự đọa đày trải qua của các linh hồn phạm tội phải cam chịu trong mấy cõi ấy!

Cõi ấy là chi? Là cõi Diêm Phù mà bên Phật đạo thường gọi là Âm ty hay miền Địa ngục.

Những cõi Diêm phù tuy là nơi các linh hồn phạm tội phải chịu khổ nguy hành phạt đến điều; thế mà đối với lũ quỷ ma thì hồn bị đọa ấy lại còn hữu phúc hơn chúng nó nữa. Vì sao vậy?

Vì con người hễ khi làm mất hết chơn dương thì tất cả phải thuần âm. Người đã thuần âm tuyệt dương là tất phải chết; mà chết như vật thì tất phải làm ma, làm quỷ chứ không được nhập vào một thế giới nào mà an nghỉ hết, dầu thế giới ấy là nơi Diêm phù cũng vậy.

Đã không được nhập vào thế giới nào thì lũ quỷ ma ấy chỉ phải nương dựa gió mây mà chờ ngày tiêu diệt mà thôi!!!

Và không nhập vào thế giới nào được là cũng chỉ tại chúng nó đã làm cho tiêu mất hết các phần chơn dương của chúng nó rồi! Chớ như các linh hồn phạm tội tuy vậy chớ còn được chút ít chơn dương; vì còn chơn dương nên còn nhập về cõi Diêm Phù mà chịu hình phạt, được mong mỗi có ngày sẽ chịu đầu thai trở lại được nữa.

Bởi vậy tuy thế chịu hình phạt trả quả nơi Diêm Phù mà còn có phước hơn là làm ma quỷ.

Còn mấy cõi trên đây một chút thì là nơi các linh hồn ít tội lỗi, một khi bỏ xác thịt này, được về đó nghỉ an một lúc, rồi chờ ngày chuyển kiếp, đầu thai.

Các con hãy xem dưới đây thì rõ:

- THI BÀI -

*Khắp trong Vũ Trụ Càn Khôn,  
Một ngôi Chúa Cả Chí Tôn nắm quyền.  
Trên cai Tam Thập Lục Thiên,  
Cả trong chư Phật, Thánh, Tiên phục tòng.  
Thần thông biến hoá vô cùng,  
Đức ân vô tận, thi chung nhiệm mầu,  
Dưới bầy hai quả Địa cầu,  
Quản cai thưởng phạt người hầu tỉnh mê.  
Thế gian cõi trước nặng nề,  
Linh hồn phải chịu trăm bề gian nan!  
Có chi bền bỉ vững vàng,  
Quý là xác thịt còn tan nát liền!!!  
Sao bằng mấy cõi thiêng liêng,  
Linh hồn an ổn nghỉ yên đời đời.  
Tránh sao khỏi cuộc đời đời,  
Người noi đạo đức cơ Trời thuận theo,  
Mới mong trọn kiếp hiếm nghèo,  
Lìa trần hồn khỏi lộn mè, thử tan!  
Dựng lên cõi tạm thế gian,  
Làm trường tấn hoá cho hàng chúng sanh.  
Biết lo bỏ dữ làm lành,*



Chơn linh sau đặng trở thành côi trên.  
 Nhưng chưa chắc hẳn vững bền,  
 Tái sanh lại thế đắp nên lập công.  
 Trải qua mấy cảnh Hư không,  
 Càng cao càng thấy trắng trong nhẹ nhàng.  
 Tùy theo công quả trần gian,  
 Chết rồi Trời Phật thưởng ban chi phần.  
 Thăng bằng họa phúc có cân;  
 Không hề sai chạy một phân đặng nào?  
 Các con Thầy nhốt trong rào,  
 Luật công thường phạt mấy hào chẳng sai!  
 Bầu Trời Thầy nắm trong tay,  
 Dầu cho xa chạy cao bay ngỗ nào?  
 Biết phương tầm nẻo mà vào,  
 Cướp cơ Tạo Hoá luyện trau tinh thần,  
 Người còn một cái chơn thân,  
 Nên lo bồi bổ lần lần lại con!  
 Đừng cho tan rã hao mòn,  
 Thì ngôi vị cũ hãy còn y nguyên.  
 Luận qua bí pháp tâm truyền,  
 Cho đời rõ thấu Đạo huyền cao siêu.  
 Luyện thành huệ mạng tiêu diêu,  
 Muôn đời ngàn kiếp không xiên đảo mà.  
 Tại sao có quỷ, có ma?  
 Quỷ ma trước bởi người ta tội nhiều.  
 Chết rồi mới hóa tinh yêu,  
 Không nơi nương tựa mang điều tai ương.  
 Thân người thì bán âm dương,  
 Có trong có đục đạo thường chuyển xây.

Biết tu luyện mãi đêm ngày,  
Làm cho Tam Bửu đủ đầy hòa minh.  
Trau giồi cơ thể hữu hình;  
Cho trong sạch cái thân mình đạo tâm,  
Lần lần tuyệt hết phần âm,  
Thuần dương thì đặng cao thâm trở về.  
Còn người nào mắc tánh mê,  
Cả đem âm khí nặng nề vào trong.  
Tinh thần tiêu tán không xong,  
Khí dương đã tuyệt khó mong sống đời.  
Nên chi hôn xác rã rời,  
Tại chúng làm mất khí trời, muội hôn.  
Âm thần thành quỷ âm hôn,  
Thành ma khuấy phá làm khôn với đời.  
Dựa vào đồng cốt gạt chơi,  
Xưng cô, xưng cậu, dối đời kiếm ăn.  
Độc hung bắt buộc lẳng xăng,  
Những người mê tín nghe xăng thì tin.  
Chọc người, ghẹo chúng sợ kinh,  
Nường theo mây gió ẩn mình, lánh tai.  
Sao mà chẳng chịu đầu thai?  
Đầu thai sao đặng, Như Lai mất rồi!!!  
Ngặt vì không có một ngôi,  
Biết đâu trú ngụ qua hồi tai ương!!!  
Tại làm mất điểm chơn dương;  
Thành ra phải chịu trăm đường chông gai!

THẤY ban ơn cho các con.

THẦY THĂNG

■ *(Trích trong quyển Đại Thừa chơn giáo số 408)*

## II.- THẦY LẬP CAO ĐÀI ĐẠO NHƯ THẾ NÀO?

Thầy thấy cuộc đời biến đổi, thời khí bất hòa, nhơn tâm xu hướng về vật chất, bỏ mất tinh thần, nên phạm vào đường tội lỗi, thiệt là đời lầm lũi mãi mà không định hỗn tự hối, xúm lẩn chen lặn lội, tranh giành tục lụy mà thay đổi chí cao minh.

Ba nền chánh giáo Nho, Thích, Đạo đã nghiêng chính, nhơn loại thầy chuộng hữu hình không cần vô vi thâm viển!

Nay đã đến thời kỳ cuộc tuần hườn giáp mới nên Đạo Trời vận chuyển phổ hoá sanh linh.

Tam giáo xưa kia lập Đạo lúc ban sơ truyền bá cơ diệu lý quang minh bắt đầu từ chỗ vô vi khẩu thọ tâm truyền lần lần xuống thì trở ra hữu hình mà đạo mâu thất chánh, tâm pháp lạc sai; ấy là cơ Đạo đến thời kỳ cuối cùng của Tam giáo thất chơn truyền diệu pháp.

Còn Đạo THẦY lại trái hẳn với Tam giáo là bắt đầu truyền Đạo thì đúng hữu hình lấy sắc tướng âm thanh mà độ đời một cách lệ làng mau chóng. Vả lại Đạo Thầy bắt đầu do chỗ hữu hình mà truyền bá rồi lần lần mới đẹp hết chỗ hữu hình mà đi đến vô vi là cơ siêu phàm nhập thánh? Vậy thà trước dụng cơ hữu hình để phổ hóa cho cơ Đạo để lưu thông rồi cứ đó mà dắt dẫn cho nó tấn hóa mãi trên con đường cao thượng riết đến chỗ hư không tức là vô vi thì Đạo pháp mới phát minh cơ diệu lý tuệ tâm ứng lộ; thế là Đạo Thầy không hư hoại đặng là nhờ ở chỗ

vô hình đi lên riết đến tận vô vi. Còn Tam giáo xưa lại từ vô vi mà lần sa sứt xuống hữu hình mới thành Đạo bệ, rồi sai lầm ra ngoại giáo hàng môn!

Mà thầy lập Giáo kỳ này lại khác hẳn nền cổ Đạo. Thầy chỉ dùng cái huyền cơ bí pháp mà truyền Đạo trong dân gian. Thầy đem chơn pháp diệu huyền trao cho người luyện thành chánh giác thì phần bốn hườn nguyên. Thầy dùng huyền diệu cơ bút để hoằng khai cơ quan Vô-vi Đại-Đạo. Thầy nhất định không giao Thánh Giáo cho tay phàm nữa, vì trước kia Tam Giáo thất chơn truyền là cũng bởi Thánh Giáo ở tay phàm, nên các con canh cải làm sai lạc pháp linh. Vậy Thiên Thơ Thầy Định ngày nay Thầy lập Giáo như vậy.

1. Trên là dùng huyền diệu thiêng liêng mà bảo tồn cơ Đạo.
2. Dưới để tự Thầy định mới có thể chuyển hóa nổi nhân tâm, đủ sức thần thông vận hạnh chơn giáo; chớ nếu Thầy mà mượn xác thịt nặng nề thì làm sao biến hóa thiên hình vạn trạng mà phổ độ chúng sanh cho mau chóng, nổi sôi, rần rộ được.

Chớ dùng huyền cơ bí pháp tất có thể lưu thông trong nháy mắt khắp mọi nơi. Nhưng Thầy cũng phải chịu giáng thể mượn xác phàm Ngô-Minh-Chiêu đặng Thầy đem các chơn pháp tâm truyền mà trao lại cho các con để các con giữ gìn hầu có trao lại cho người thiện căn hữu phước. Thầy lại luyện cho các con thấy cái pháp bí diệu đó đặng rõ cơ mẫu nhiệm siêu phàm, tạo thánh thai để cho linh hồn nương đó mới trở về cõi hư vô hiệp với Thầy là nơi an nhàn khoái lạc. Xong rồi Thầy lại trở về dùng huyền pháp thiêng liêng mà chuyển hóa chúng

sanh tuyên truyền chánh đạo.

Tại sao Thầy đã nói: Không giao Chánh Đạo cho tay phàm và không xuất thế mượn xác phàm như Tam Giáo mà rốt cuộc Thầy cũng có xuất thế, cũng có trao chơn pháp cho các con? Thầy giảng cho các con rõ:

Nguyên Tam giáo ngày nay đã thất kỳ truyền tôn chỉ lạc sai, cơ quan siêu đố cho nên tu thì nhiều mà không ai thành chánh quả, vậy nên nay Thầy phải giảng thế mượn xác phàm đặng đem cái tâm pháp bí truyền ấy trao dạy cho chúng sanh để thoát vòng sanh tử. Nếu không xác phàm mới làm sao mà trao cái bí pháp đặng cho các con? Hễ bí pháp thì khẩu khẩu tương truyền, tâm tâm tương thọ; không được thổ lộ ra cho ai hay biết đặng hoặc tỏ vẽ trên giấy mực hay là dùng cơ bút mà truyền bí pháp đặng.

Cơ bút là để nắm quyền hành Đạo giáo mà phổ hóa chúng sanh, để làm ngọn đuốc quang minh mà dẫn dắt người đến chỗ bản nguyên là cùng mục đích đó thôi. Ấy nghĩa là Thầy dùng cơ bút mà truyền Đạo đức tinh thần và huấn nghệ vạn linh cho trở nên hạng người chí đức cao siêu, Tiên Thánh, Phật vậy.

Các con phải biết, các con tuy thọ pháp mặc dầu, chớ cũng phải chịu dưới quyền lực thiêng liêng sai khiến. Các con nào có đối đặng Thầy đâu?

Các con nên biết ĐẠO MẪU LÀM BỮU PHAN TIẾP DẪN.

THẦY ban ơn các con, Thầy thăng.

■ *(Trích lục trong quyển Đại thừa Chơn giáo trang số 58)*

### III.- NỀN TẢNG CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO

THI

*GIÁC đạo thông thường lý chánh chơn.  
MINH tâm dưỡng tánh luyện kim đơn,  
KIM thân đắc ngộ siêu Tam giới  
TIÊN Phật chứng thành thọ đức ơn.*

Chào chư hiền nam nữ kiêm đàn. Ngã giờ hôm nay, đắc lệnh Chí Tôn đến bày tỏ đôi lời Đạo Đức. Vậy chư hiền thành tâm tịnh đàn nghe tiếp.

TRƯỜNG THIÊN

*Đạo, đời hai nẻo lại qua,  
Người tu khuyên khá tìm ra cội nguồn.  
Trần ai gây ngất khỏi un,  
Nhơn tình chôn đắm vào khuôn khổ đời.  
Kìa là vật đổi sao dời,  
Non mòn biển cạn cơ Trời biến thay!  
Họa chung chịu những đắng cay,  
Biết phương thoát khỏi trần ai nảo nùng.  
Đời người sao khỏi kiết hung,  
Nương thoàn Đạo Đức vẫy vùng thoát mê.*

THI

*Mê đắm tình đời luống khổ tâm,  
Muôn thu chịu mãi bước sai lầm.  
Xa đường Thiên Đạo không trông thoát.  
Nhơn đục đốt cháy bùng trí tâm.  
  
Tâm phàm tử, Đạo Đức sanh,  
Làm cho trí tuệ, hiệp thành Phật Tiên.*

*Nương hoàn thẳng tới Đào Nguyên,  
Là nơi an lạc niên niên hưởng nhàn.*

– PHÚ –

*Bần Đạo dòm thấy cuộc đời người biết bao nhiêu hạng  
say mê vì tửu khí, sắc tài.*

*Mà đành chôn hết cả thân mình vào trong gió bụi!!!  
Kiếp người ngắn ngủi, thoát mất, thoát còn,  
Luyến hồng trần làm mờ ám trí tuệ sắt son.*

THI

*Ngó kỹ mà coi khổ quá chừng;  
Sống tình cuốn cuộn sớm đời chừn;  
Nhảy ra cho khỏi vòng nô lệ,  
Dục tắt lửa lòng Đạo Đức hưng.*

THI BÀI

*Đuốc chơn lý khêu đà sáng tỏ,  
Đạo Đức truyền đời rõ căn nguyên;  
Hồi đầu thọ pháp tâm truyền,  
Lo trau luyện tánh Phật Tiên đắc thành.*

*Xa nẻo Đạo tánh lành mờ ám.  
Khởi tinh thần suy giảm muội mê!  
Cả mang tham dục nặng nề,  
Thê thảng tử phục khó bề thoát thân;*

*Chôn trí tuệ trong trần dày đọa,  
Bỏ thiện căn tai họa chập chông!  
Cuộc đời có hóa ra không,  
Bờ chùng cá chậu chim lồng khổ thay!  
Nay Đạo Đức mở mang phong hóa,*

*Tỉnh quốc hồn lánh họa, an nhàn,  
Bước theo thẳng một con đường,  
Trở về cựu vị hưởng nhàn thiên thu!*

*Mặc kệ thế võng dù xe ngựa,  
Lòng nhiệm trần lo rửa cho ra,  
Hiệp thành chơn lý tinh ba,  
Sửa mình nên Đạo ôn hòa thiện lương.*

oOo

THI

*Lương phương diệu dược đã tầm ra,  
Ắt dứt si mê hết bệnh tà,  
Hồn vía tỉnh say thì tự hồi,  
Khử trừ dứt tuyệt chứng trăm kha.*

Thành tâm tiếp giá Phụ Hoàng ngự lâm. Ngã Chào  
chư hiền, Ngã kiếu.

Thăng.

THI

*NGỌC minh chiếu điện bửu linh thiên,  
HOÀNG phụ hoát khai pháp chánh truyền;  
THƯỢNG đức tinh tâm, tu đắc quả,  
ĐỂ căn phản bốn hiệp thiên nhiên.*

THẤY các con, THẤY mừng các con.

THI

*Thiên nhiên lý Đạo chẳng phai mòn,  
Mòn ấy là do tại các con,  
Con biết siêng năng đào luyện mãi.  
Thì là sáng suốt tợ châu son.*



oOo

Son sắt một niềm chó đổi thay,  
Gìn ghi Thánh huấn Đạo phò bày.  
Nương toàn Bát nhã hồi nguyên bản.  
Núu vững chơn truyền kéo sẩy tay.

oOo

Sẩy tay lột tuốt xuống A Tỳ,  
Chịu những khổ sầu rắc rối nguy.  
Mờ mịt biết đâu tầm trở lại.  
Chung quanh bao chặt bít đường đi.

oOo

Đi lại mấy lần dạy bảo con,  
Siêng năng tu tịnh phận lo tròn,  
Sớm khuya chăm chỉ cơ siêu thoát,  
Thiện phước vò tròn một quả ngon.

oOo

Quả ngon dành để đợi các con,  
Hưởng thử đào tiên vĩnh kiếp tồn,  
Tự tại tiêu diêu nơi đảo Thánh,  
Vui say mùi Đạo chốn Bồng Non.

oOo

Non Tiên dưỡng tánh mấy muôn đời,  
Khổ hạnh trải qua khắp mọi nơi,  
Tấn hóa nơi theo chơn lý Đạo.  
Dày công mới thể đoạt cơ Trời.

oOo

Cơ Trời mầu nhiệm dễ gì tầm,  
Suy nghĩ cho ra tránh lỗi lầm,

*Thoát kiếp luân hồi nhờ trí tuệ,  
Siêu phàm nhập Thánh tại nơi tâm.*

oOo

*Tâm giác làm nên Phật, Thánh, Tiên.  
Người tu noi đấng đoạn nhưn duyên,  
Tâm mê dẫn dắt làm ma quỷ,  
Lộn kiếp lòng sùng chịu đảo điên!*

oOo

*Điên đảo lòng con nõi Đạo, Đời,  
Đời con rộn rục luyện mê chơi,  
Đạo thì cũng muốn tu thành Phật.  
Theo Đạo thì con lại tiếc đời!*

oOo

*Tiếc đời nên cứ đắm vùi thân,  
Thầy đến vớt lên đã mấy lần,  
Tánh tục vẫn ưa màu sắc đẹp,  
Lòng phàm khó dứt khổ mê tân!*

oOo

*Tân trào cuốn cuộn sóng văn minh,  
Bủa khắp nền nhân đã gặp ghình.  
Gió phất bùa mê dời muội trí,  
Dấy hùng vật chất thấy mà kinh.*

oOo

*Kinh sợ sau này có chuyện nguy,  
Sanh linh chung chịu cuộc sầu bi,  
Thầy thương không lẽ khoanh tay ngó,  
Lập Đạo toan phương giải thoát thì*

oOo

*Thì giờ Thấy đã tái lâm rồi,  
Che chở cho đời tránh khúc nôi,  
Những tưởng tin và hành Đạo Đức,  
THẤY giùm giúp sức thoát luân hồi.*

oOo

*Hồi nào mê muội lỗi lầm sanh,  
Biết Đạo toan phương tập tánh lành,  
Vùng vẫy thoát ra màn hắc ám,  
Chống đương lũ quỷ bước cho nhanh.*

oOo

*Nhanh lẽ kịp dò kéo trẻ con,  
Trẻ chơn trông đợi chí tâm mòn,  
Bao giờ gặpặng thuyền qua nũa,  
Tiếng trống giục hồn tỉnh thức con.*

oOo

*Con thông Đạo lý của Cao Đài,  
Luyện vóc kim thân trí tuệ khai,  
Tấn hóa tự nhiên đừng vọng tưởng,  
Tưởng điều hình bóng đó là sai.*

### **THẤY GIẢNG SƠ VỀ NỀN TẢNG CAO ĐÀI ĐẠO GIÁO**

Cái quy củ chuẩn thẳng của Đạo Đức phải noi theo mà hành cho đúng phép, chớ nên canh cãi phải sai lạc chơn truyền.

Về phương pháp tu tánh luyện mạng thì vô vi vô xú, các con tu luyện phải lo dụng công vận chuyển pháp luân y theo tâm truyền khẩu thọ. Nên hay không là về phần trườ tượng vô vi: các con lấy trí phạm mắt tục mà lường

đo, dòm ngó sao thấu đáo? Thành hay không là tại nơi các con trọn đủ đức tin, siêng năng tập luyện về phần vô hình thì trên có THẤY bố hóa cho, các con nào biết chi mà mong mỗi?

Đạo mầu một ngày một mở mang rộng lớn; người tu cũng thế; luyện đơn nấu thuốc không phải một ngày một buổi chi mà thành, phải tận tâm chí trí, cứ lo tu gom phần nhập định, bảo tinh, dưỡng khí, tồn thần, lâu ngày tụ lại thành nhị xác thân; nhưng phải luyện cho đủ đầy ngày tháng chớ đừng nóng nảy. Thí như cái cây, gieo hạt xuống nứt mộng lên hai lá, lần lần đâm lộc nảy chồi đơm hoa trở lá là do nơi quyền thuật thiêng liêng. Nó hấp thụ khí âm dương mà lần lần to lớn. Chớ có ai làm cho nó lớn đặng và muốn mau trở trái đơm bông bao giờ? Xưa người nước Tống cấy mạ thấy lâu lên nóng ra nhóm gốc cho nó cao thêm không ngờ phải chết. Ấy là các bằng chứng để cho các con noi đây mà làm; cứ lo tu tịnh đừng nhiều chuyện, lảm lời, tầm kinh điển, đơn thơ làm cho trí óc mơ hồ, lộn xộn. Thánh Hiền xưa lấy (mượn) nhiều tên đặt ra món này vật kia muôn đường, nghìn ngõ, nào là Long Hồ giáng thẳng, Càn Khôn giao hiệp, biết bao nhiều tên, người sau lảm tưởng mà làm sai quấy luôn!!!

Đạo THẤY không chi lạ ÂM với DƯƠNG, THẦN với KHÍ, không ngoài ra lẽ đó. Các con muốn rõ Đạo thì dùng Âm Dương là căn cứ vậy.

TRƯỜNG THIÊN

*Dựng nền tảng ĐẠO CAO ĐÀI,  
Phổ thông chánh pháp chia hai chơn-truyền.  
Hữu hình hiệp với thiêng liêng,  
Thì là rõ thấy căn nguyên Đạo Mầu.*

Định hôn thấy hiện minh châu,  
 Chiều soi khắp cả hoàn cầu quang huy.  
 Tâm truyền Nội Giáo Vô-Vi,  
 Là cơ xuất thế hồi quy Động Đào.  
 Luyện hôn sáng suốt thanh tao,  
 Linh quang sẽ đặng nhập vào bốn nguyên.  
 Chừng nào quả mãn; công viên,  
 Bửu phan chực rước thiêng liêng trở về.  
 Đạo làm người hết mẩn mê,  
 Đạt hưng thắm thúy ắt kể Phật Tiên,  
 Chỉ phương nhập định, tham thiên.  
 Tri căn cơ Đạo bí truyền luyện tu,  
 Vệt lằn khói tỏa sương mù.  
 Chín tầng Trời Đất thanh u thông đồng.  
 Thấy truyền có một chữ không,  
 Chữ không làm đặng lục thông chứng thành.  
 Người tu tập sửa tánh lành,  
 Cho ra vẻ Đạo cho rành lý chơn.  
 Đáp đền cho vẹn chữ ơn,  
 Nhấn hòa, khiêm nhượng lòng nhưn trái đời.  
 Đừng làm chuyện quấy trò chơi,  
 Noi theo Thánh-Triết truyền lời lại kia.  
 Chuyên cần dậy sớm thức khuya,  
 Đạo tâm một khắc đừng lìa nó ra.  
 Người mà để Đạo Đức xa,  
 Nội trong giây lát quỵ ma xen vào.  
 Tưởng tin Tiên Phật trên đầu  
 Giúp mình tu luyện dài lâu vững bền.  
 Tuyệt nhiên thanh tịnh là nền,

Dụng công khổ hạnh mới nên Thánh Hiền.  
Để gì làm đặng Phật Tiên,  
Đặng là nhờ pháp bí truyền mà thôi.  
Ngoài ra thì khó mong rồi,  
Tu không luyện mạng, luận hồi hưởng an,  
Dầu nhiều công đức thế gian,  
Sau này hưởng phúc giàu sang với đời.  
Để chi nhập đặng cửa Trời,  
Để chi thoát khỏi luân hồi tử sanh!  
Tại sao? Tại chẳng chí thành,  
Kim thân chẳng có, cao thanh khó vẽ.  
Xát phàm, chất trước nặng nề,  
Linh hồn chôn chặt không bề nhảy ra.  
Những dây cột trời lăm đả,  
Không tưởng manh mối khó mà mở xong!  
Đính theo thể phách ngoài trong,  
Nặng nề trăm xuống mới mong gì thành?  
Linh hồn tuy vẫn trường sanh,  
Thần thông quảng đại vận hành thiêng liêng.  
Luận qua Ngoại Giáo Công Truyền,  
Phổ thông chơn lý Đạo Huyền độ nhơn.  
Dạy người chí chánh chí chơn;  
Vẹn tròn trung hiếu, nghĩa nhơn, hiền lành.  
Chánh tâm, tu kỹ, tập tành,  
Tề gia, trị quốc, đời lành an bang.  
Nên người quân tử hoàn toàn,  
Thanh liêm hạnh đức mở mang giúp đời.  
Trên không phạm pháp Phật Trời,  
Với tâm khỏi lỗi với đời gọi tu.

Kết thành đoàn thể dài lâu,  
Liên vây, liên cánh giúp nhau trọn niềm.  
Kìa là sông cá, rừng chim,  
Có đoàn, có thể, nổi chìm có nhau.  
Nương theo lớn trước, nhỏ sau,  
Chim bay, em thấp, anh cao, một chiều.  
Biết điều trù mẫn thương yêu,  
Giữ gìn quyền lợi làm điều chí chung.  
Mày râu báo quốc tận trung,  
Vẹn câu hiếu Đạo lao lung một lòng.  
Nghĩa nhân giữ kỷ trọn xong,  
Vì nhau chung chịu mới mong ưu thời.  
Đạo còn nương dựa với đời,  
Dùng hình thức để cho người tâm tu.  
Tâm truyền thú lớp công phu,  
Công truyền trật tự chư nhu hoàn toàn.  
Đạo mà thể một con đàn,  
Thì chưa phải đạo minh quang Phật Trời.  
Đạo vô hình ảnh trong đời,  
Đạo không tăm tiếng người người tuân theo.  
Cội nguồn biến hóa ẩn bày,  
Có tên tuổi đó là ngày hóa sanh.  
Người tu đến bậc chí thành,  
Làm cho Thiên Lý lưu hành bốn phương,  
Nhơn đức tịnh tận thuần dương,  
Mâu ni then máy mở đường siêu sanh.

THI

Sanh ra rồi chết chết đi đâu?  
Xác thật rả tan chẳng mấy lâu,

*Linh tánh tinh anh trên cõi thượng,  
Sao không mượn Đạo luyện tâm mẫu?*

oOo

*Mẫu vi đào tạo vóc kim thân;  
Luyện đặng kết thành nhị xác thân.  
Bác bửu kim cương nên Thánh Đức,  
Phiêu lưu định trí xuất chơn thân.*

oOo

*Chơn thân xuất khỏi xác phàm phu,  
Nương gió bay lên cảnh tuyết mù,  
Nhẹ gió phiêu lưu trong Vũ trụ,  
Mặc tình an hưởng, mặc châu du*

oOo

*Du lịch khắp cùng cõi thế gian,  
Xem qua tình trạng động lòng than.  
Nhơn sanh mắc phải trong vòng khổ,  
Thấy vậy mà Thấy đổ lụy chan!!!*

oOo

*Chan chứa lòng lo cứu thế thời,  
Tang thương biến cải các con ơi,  
Họa chung thế giới đồng tiêu diệt,  
Lánh khỏi nhờ chơn biết Đạo Trời!*

oOo

*Trời Phật từ bi nhờ phúc lành;  
Chở che tai họa độ nhơn sanh;  
Nhũ khuyên mỗi miệng đời toan dữ,  
Giận bậy đoàn con chẳng thiện hành.*



Thầy ban ơn các con. THẦY thăng

■ (Trích trong quyển Đại Thừa chơn giáo trong số 78)

#### IV.- TÔN CHỈ CỦA CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO

THI

*NAM bang gặp đặng Đạo Trời gieo,  
PHƯƠNG pháp thoát ra chốn hiểm nghèo.  
GIÁO dục người đời nên Thánh Đức!  
CHỦ trương lý chánh biết tìm theo*

THẦY mừng các con. Thầy lấy làm vui với các con.

THI

*Đại Thừa, Thánh Đạo lối huyền cơ,  
Ngọc báo trưng ra vết ám mờ,  
Lấp biển khổ bằng như mặt đất,  
Sóng yên dưới nước tợ trên bờ,*

TRƯỜNG THIÊN

*Đạo trời ngày một hoằng khai,  
Cái danh hiệu của Cao Đài sáng trưng.  
Ba nên tôn giáo trùng hưng  
Nhơn sanh thấy đặng vui mừng ngày kia.  
Khó khăn con cũng chớ lìa.  
Thì THẦY điểm hóa trao chìa khóa cho  
Đứa nào có chí siêng lo,  
Tầm đường chánh giáo thoát lò Thiên quân.*

ĐÂY THẦY LUẬN VỀ CHÍ HU VÀ CHÍ VÔ

THI

*Hễ tâm chỗ Có bỏ nơi không,  
Đứa ấy còn đương nhốt lại lồng.*

*Đạo cả vô vi chơn chánh lý,  
Tu tâm luyện tánh ở bên trong.*

Đạo THẦY là vô hình, vô dạng. Nhưng cái lý vô vi ấy cần phải nương với hữu hình (hỗn hiệp xác) chẳng nên lấy cái có mà bỏ cái không mà cũng chẳng nên gìn cái không mà quên cái có. Vậy thì Có, Không phải đi cặp nhau. Như hạt lúa các con dùng đặng mà nuôi lấy thân thể ấm no là dùng hạt gạo ở trong; chớ cái vỏ trấu ở ngoài các con dùng sao đặng. Nhưng các con muốn có hạt gạo thì phải dùng luôn cái vỏ lúa đặng gieo xuống thì nó mọc lên, chớ các con nếu không cần cái vỏ rồi các con lột ra trụi luột còn hạt gạo trơ trơ thì các con gieo sao cho nó nức mộng đặng, các con?

Vậy các con tu hành cũng y như lẽ đó.

Muốn dưỡng linh hỗn phải cần xác thật này mà luyện Đạo mới thành. Nhưng một điều là các con chẳng trọng sự hữu hình. Hễ con nào còn trọng hình thức bề ngoài thì con đó chưa rõ Đạo. Đạo là cái pháp tâm linh diệu có một không hai. Dầu cho nước nào, dân tộc nào cũng noi theo cái lý độ nhất vô nhị ấy mà thôi.

Đạo Thầy đương thời kỳ phôi phai, hoằng hóa, phổ độ chúng sanh, bất luận là người nào, nước nào tu theo cũng đặng. Chớ các con dùng cái hình thức bề ngoài mà truyền bá cho hợp với phong tục của các con sao đặng? Thí như nước không biết cúng kiến thờ phượng, các con bắt người ta phải thờ phượng cúng kiến như các con thì các con mới truyền Đạo cho thì trái hẳn với phong tục nước người. Nó không khứng chịu thì các con không khứng chỉ truyền ắt cả chúng sanh phải chịu luân hồi trả quả sao các con? Khờ lắm ôi! Vả lại sự kinh kệ các con

dùng tiếng Nam, rồi các con buộc các nước khác phải đọc giống in tiếng Nam của con, làm như con, con mới chịu chỉ truyền, sao các con?

Đạo THẦY không phải vậy đâu?

Các con còn nghịch nhau, cân đai, áo mào. Cái cân đai, áo mào đó có thể đem các con đến địa vị Phật Tiên chăng? hay là nó dẫn dắt vào nơi tội lỗi?

Các con cố tranh nhau về Đạo Đức chớ đừng tranh nhau về hình thức bề ngoài thì mới Đạo mới hoàng khai khắp chốn.

THẦY có một điều khuyên các con phải giữ lấy hạnh đức người tu. Các con đáng sợ là sợ muôn mắt trông vào, nhiều tay chỉ trở.

Người ta thấy cái giáo lý rất nghiêm trang thì ai lại không khẩn cầu truyền Đạo. Nhưng Đạo THẦY (Im ẩn sâu xa) mầu nhiệm lắm, các con khó mà theo kịp. Các con cứ vững tâm tu luyện hoà, đừng thái quá, đừng bất cập. Xưa kia có người chê mặt trời sao đi chậm chạp không bằng con kiến bò; chùng nào tới chỗ? Người ấy tưởng mình đi lẹ gấp trăm lần, nên ra đi thi với mặt trời. Nhưng mặt trời chen lặn mà người ấy chưa tới đâu hết lại bị trong mình mỗi mệt; khát nước đói cơm mà đành bỏ mình nơi rừng vắng! Cũng như người nước Tống cấy mạ thấy lúa lên làm tài khôn ra nhóm gốc lên hết cho cao thì lúa kia đều chết ráo; các con khá rõ à!

Tu hành cũng như các con gieo hạt giống thì chắc nó mọc lên, mà mọc thì các con siêng năng bón phân, tưới nước hằng ngày, thùng thặng nó lớn, một tí ít. Lâu ngày nó đơm hoa trở trái. Sức lớn ấy do Lý Thiên Nhiên chớ

các con làm sao nó lớn đặng?

Các con nghe:

TRƯỜNG THIÊN

*Tu hành giữ mực thường thôi,  
Đừng bậy vẽ lấm rồi bôi lem đây (cười cười)  
Các con biết đặng Đạo THẤY,  
Đạo THẤY không chịu cho ai biết mình.  
Ở ăn như thể thường tình,  
Lo tu luyện Đạo, sửa mình tinh ba.  
Tu không biểu mặt đồ dà,  
Cạo râu, thế phát, bỏ nhà, lia con!  
Ông bà, cha mẹ đương còn,  
Phải lo báo đáp cho tròn hiếu trung.  
Vợ chồng chọn nghĩa thủy chung,  
Giữ như sen mọc dưới bùn không nhơ,  
Làm như dốt nát đại khờ,  
Đừng cho kẻ thế rằng ngờ mình tu.*

oOo

## V.- QUẢ BÁO LUÂN HỒI

THI

*NGỌC linh trước mắt mấy ai tường,  
HOÀNG phụ thấy đời xiết nỗi thương.  
THƯỢNG đặng nên người chưa mấy kẻ,  
ĐỂ Thiên thương xót đến đem đường.*

Thấy mừng các con.

THI

*Thinh thang bao quát cả Càn-Khôn,*

*Thế giới Hu-Linh thế giới hôn.  
Hồn xác lẫn nhau bởi quả kiếp,  
Xanh xanh qua lại lúc hoàng hôn.*

THẤY thấy đời quá ư tội lỗi, như sanh xưa đuổi về đường vật chất làm tiêu mất nẻo linh quang, mắng vui say ưa thích danh vọng lợi quyền nào thấu đáo máy hành tàng cơ dĩ định!!! Nay nhằm kỳ tận diệt cuộc dinh hư tiêu trường sắp bày, người còn mê mẫn đắm say theo tửu, khí, sắc, tài, nào có sự sắp khổ bên tai, cơ xáo trộn biến thiên, đó là muôn vật chịu tiêu diệt, đọa đày trong Thiên Địa đại luân hồi. Cơ mạt kiếp hầu kể, nên chi Thầy không nỡ để cho bầy con phải chịu tận vong, hiệp Tam Giáo, hội đồng Phật, Thánh, Tiên mà hưng truyền Đại Đạo. Vì ở thế gian cũng có người lành, kẻ dữ, đũa hiền lương đạo đức, chuộng tinh thần, ham chí chung, còn đũa lại hung ác, bạo tàn, mê vật chất, mến tình đời mà xa đàng Thiên-Đạo. THẤY thấy vậy không lẽ để các con cả lành lẫn dữ chung chịu trong cơ biến đổi của tang thương nên giáng thế lập Chơn Đạo, khai Chơn Giáo Đại Học Đường là: minh đức tân dân, chỉ ư chí thiện. Con nào biết thì noi theo đó mà làm phương pháp thoát ra khỏi đường sanh tử.

THI

*CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO đức minh thông,  
Giáo dục hồn dân đến cảnh không,  
Qui củ chuẩn thẳng nền tảng Đạo,  
Linh hồn tấn hóa giữ điều công.*

TRƯỜNG THIÊN

*Công bình tạo hóa hay thương,  
Thương đời nên phải dùng phương cứu đời.*

Cơ mẫu nhiệm Phật-Trời ẩn giấu,  
Pháp tâm truyền tri thấu bốn nguyên.  
Gây nên cảm tú sơn xuyên,  
Toàn thông, tuyệt xảo, diệu huyền ẩn vi.

oOo

Người thượng đạt tâm suy, nghĩ ngợi,  
Khảo cứu thông vạn đại tinh vi.  
Âm dương vận chuyển hiệp qui,  
Hai năng lực đó cứ thi hành hoài.

oOo

THẦY Chúa Tể hoàng khai Đạo Đức,  
Năm mỗi giếng hiệp nhất Càn-Khôn,  
Chia ra biết mấy nhiều hôn,  
Nhập vào vật chất bảo tồn cơ quan.

oOo

Ba Tôn Giáo vén màn bí mật,  
Rõ pháp linh Tiên Phật sắp bày,  
Cho đời biết lý Đạo khai,  
Linh hồn ảnh hưởng trần ai lẽ nào?

oOo

Từ thảo mộc được vào nhân loại.  
Quả kiếp nhồi mắc phải khổ lao,  
Càng bền chí, bước càng cao,  
Càng tu luyện mãi càng vào cảnh Tiên.

oOo

Linh hồn rất linh thiên biến hóa,  
Đoạt thân thông phép lạ vô hình.  
Thiệt là chí bửu trường sanh,

*Luyện cho đặc huệ khiết thanh hoàn toàn.*

oOo

*Khí hư vô bao trùm Thái Cực,  
Thái Cực ngôi độc nhất chủ trương,  
Thần thông biến hóa khôn lường;  
Cơ quan đóng mở, phi thường Đạo Cao.*

oOo

*Lý quang minh bao trùm Vũ Trụ,  
Tạo Càn Khôn khí cụ sắp bày,  
Tri nguyên quá khứ, vị lai,  
Gây nên các giống đặt bày vẻ vang.*

oOo

*Thái Cực Đại Linh Quang nguyên thi,  
Động tịnh cơ lý khí tương hòa,  
Ở trong một khối chia ra,  
Thiên hình vạn trạng tinh ba ẩn tàng.*

oOo

*Mọi vật có linh quang cư tại  
Hồn thiêng liêng vận tải sanh tồn,  
Là vì có đại, có khôn,  
Bồi chúng thanh trược nên hồn thấp cao.*

oOo

*Linh quang chiếu nhập vào vật chất,  
Vật chất nhờ tánh Phật điểm khai,  
Linh hồn bỏ xác ra ngoài!!!  
Thì trong vật chất hình hài tiêu tan!!!*

oOo

*Linh hồn được mở mang, thông thái,*

*Kinh nghiệm đời quấy phải phân minh,  
Nhập trong các món hữu hình,  
Lập công bồi đức trau mình nên gương.*

oOo

*Tấn hóa mãi trên đường Đạo Đức.  
Bỏ xác về hiệp nhất bốn nguyên,  
Thiệt là diệu diệu, huyền huyền,  
Bất tiêu, bất diệt là Tiên trên Trời.*

oOo

*Hồn phải chịu luân hồi học hỏi,  
Học cho thông các cõi mới thành.  
Học cho rõ cuộc tử sanh,  
Rõ đường tấn thối, dữ lành, giác mê.*

oOo

*Hồn thanh bạch lo bề Đạo Đức,  
Tu luyện hầu hiệp nhứt cảnh không.  
Cầu truyền tâm pháp thần thông.  
Lập tâm thanh tịnh dụng công đêm ngày.*

oOo

*Đoạt thấu chỗ bốn lai diện mục,  
Rửa sạch lòng phàm tục bợn nhơ,  
Trăm tư mặc tưởng huyền cơ,  
Thoát thai thân hoá một giờ đắc minh.*

oOo

*Hồn thoát khỏi tội tình như quả,  
Đi mãi trong đường cả Phật Tiên,  
Nêu gương đức hạnh lưu truyền,  
Thế gian ca tụng người hiền đắc đơn.*



oOo

Hồn nào làm bất nhơn, phi nghĩa,  
Chịu đọa đầy nhiều phía gồm ghê!  
Mang thân ô trược nặng nề,  
Linh hồn mờ ám muội mê bao vòng!

oOo

Chừng nào gỡ cho xong thể chất,  
Cột ràng quanh chắt ngắt dây chằng,  
Biết nguồn Đạo Đức tâm phần.  
Đoạn tiêu dứt sách, vụn vắn cắt ra.

oOo

Cởi lột trược ngoài da trong bọc,  
Lấy lòng chơn lửa lọc thanh quang,  
Linh hồn thông thả, nhẹ nhàng,  
Hết ưa mùi tục không màng sướng vui.

oOo

Nợ nhân quả lấp vùi tánh đức,  
Biết ngày nào gỡ dứt tiền khiên,  
Trả vay, vay trả liền liền,  
Nhơn nào, quả nấy nghiệp duyên buộc mình.

oOo

Bóng cong vạy tại hình cong vạy,  
Tội nghiệp đi qua lại không chừa,  
Xác phàm sung sướng vui mừng,  
Linh hồn phải chịu bâng khuâng não phiên!

oOo

Gieo giống chi mọc liền giống nấy,  
Cảm vật nào vật ấy ứng cho,

*Coi như trong cái xe bò,  
Bánh xe lăn trả kịp giờ bước chùn.*

oOo

*Bò ngừng lại bánh xe ngừng lại;  
Chậm hay mau là tại nơi bò,  
Bánh xe nó chạy theo giò,  
Chạy không, cũng tại con bò gây ra.*

oOo

*Xét lỗi người, lỗi ta ai xét;  
Sương nhà người, người quét đặng thôi,  
Muốn mau thoát kiếp luân hồi,  
Kiếp này rán chịu quả nhồi cho mau!*

oOo

*Đời cũng có nghèo, giàu, cao, thấp,  
Tại nơi người tạo lập nó ra,  
Rồi than oán trách Trời Già,  
Không ngờ ta chác lấy ta cho nhiều.*

oOo

*Lòng tham dục bao nhiêu cho đủ,  
Để thất tình làm chủ lấy tâm.  
Khiến gây tội ác lỗi lầm,  
Người chung mắc phải vương nhảm khổ nguy!*

oOo

*Lòng quấy quá tráo chì thay bạc,  
Mỗi mong lo cố gạt của đời,  
Không dè mắc phải lưới Trời,  
Thưa mà không lọt, chuyện người mây lông!*

oOo

*Luật BẢO ƯNG phép công thưởng phạt,  
Hành hôn rồi hành xác chẳng chơi,  
Nhơn nào quả nấy chẳng rời,  
Đòn cân công luật Phật Trời thưởng răn!*

oOo

*Đặng quả ngon thì ăn lấy hột,  
Gieo lại mà mai mốt còn ăn,  
Nhược bằng hưởng quả hột quăng,  
Ngày sau thèm khát xin ăn của người.*

oOo

*Nay đắc thể vui cười cho lắm  
Sau suy thời bụi bặm lấp thân,  
Biết lo bổ đức, thi ân.  
Luân hồi trở lại hưởng phần cao sang,*

**TAM GIÁO HIỆP NHỨT**

*Huyền Tâm*

Biên Khảo